

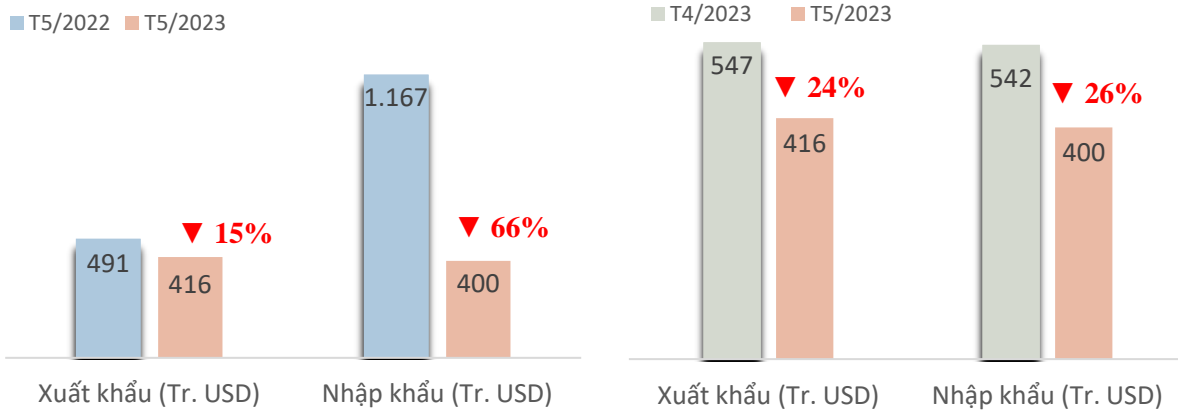
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**

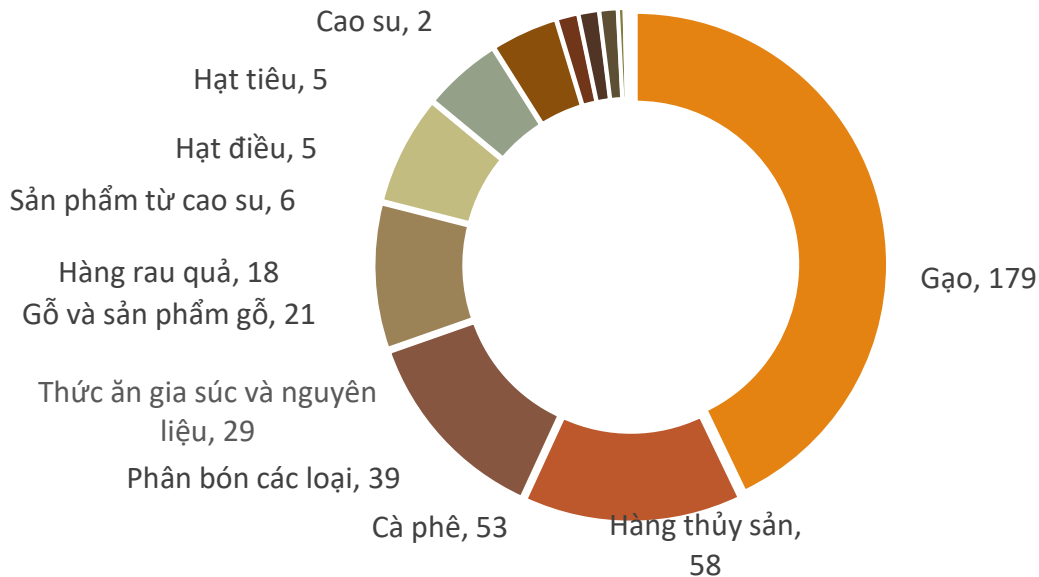


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 03/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN - ASEAN T5/2023



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN T5/2023

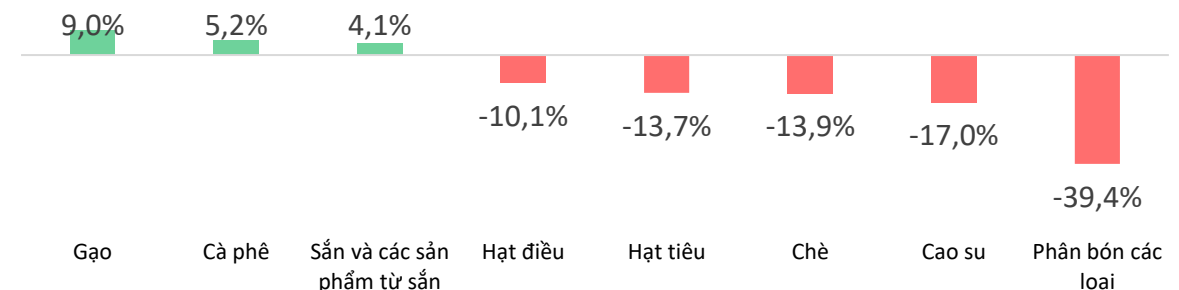


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN 5T-2023 so với 5T-2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số SP NLTS sang ASEAN T5/2023 so với T5/2022



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

TIN NỔI BẬT

ASEAN và Trung Quốc đàm phán nâng cấp FTA ASEAN – Trung Quốc

Từ ngày 24 -27 tháng 6/2023 đã diễn ra vòng đàm phán nâng cấp Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA) 3.0 tại Côn Minh, Trung Quốc. Các cuộc đàm phán nâng cấp FTA được bắt đầu sau khi khởi động ACFTA 3.0 tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc lần thứ 25 vào năm 2022. Mục tiêu của các cuộc đàm phán này là tăng cường ACFTA hiện có để tạo ra một hiệp định thương mại toàn diện, hiện đại, bao trùm hơn. và quan hệ đối tác kinh tế cùng có lợi giữa ASEAN và Trung Quốc.

Nguồn: asean.org



ASEAN và Trung Quốc đàm phán nâng cấp FTA ASEAN – Trung Quốc

ASEAN thúc đẩy xây dựng chiến lược trung hòa các-bon

Xây dựng Chiến lược trung hòa các-bon của ASEAN là vấn đề được thảo luận tại Đối thoại Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) lần thứ 9 diễn ra gần đây tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Indonesia. Buổi đối thoại do Ban Thư ký ASEAN tổ chức với sự hỗ trợ của Chính phủ Australia thông qua chương trình “Australia vì tương lai ASEAN-Kinh tế và Kết nối”.

Chiến lược sẽ cung cấp hướng dẫn để các nhà hoạch định chính sách đưa ra biện pháp phù hợp

nhằm bảo đảm quá trình trung hòa các-bon của khu vực sẽ diễn ra công bằng, an toàn và toàn diện. Chiến lược này nhằm đẩy nhanh quá trình khử các-bon của khu vực để hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0; bảo đảm sự tăng trưởng bền vững và duy trì khả năng cạnh tranh trong thương mại toàn cầu của các nước thành viên.

Nguồn: asean.org



ASEAN thúc đẩy xây dựng chiến lược trung hòa các-bon





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T5/2023

KIM NGẠCH
182,1 triệu USD

↘ Giảm **44,0%** so với T4/2023

↗ Tăng **19,7%** so với T5/2022

↗ Cao hơn **43,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **1,1 tỷ USD**, đạt **66,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
355,8 nghìn tấn

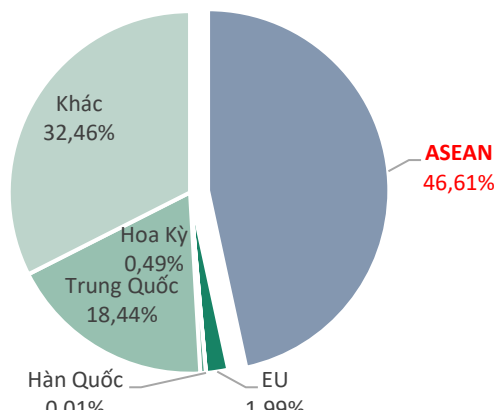
↘ Giảm **45,9%** so với T4/2023

↗ Tăng **10,9%** so với T5/2022

↗ Cao hơn **63,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **2,2 triệu tấn**, đạt **62,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T5/2023



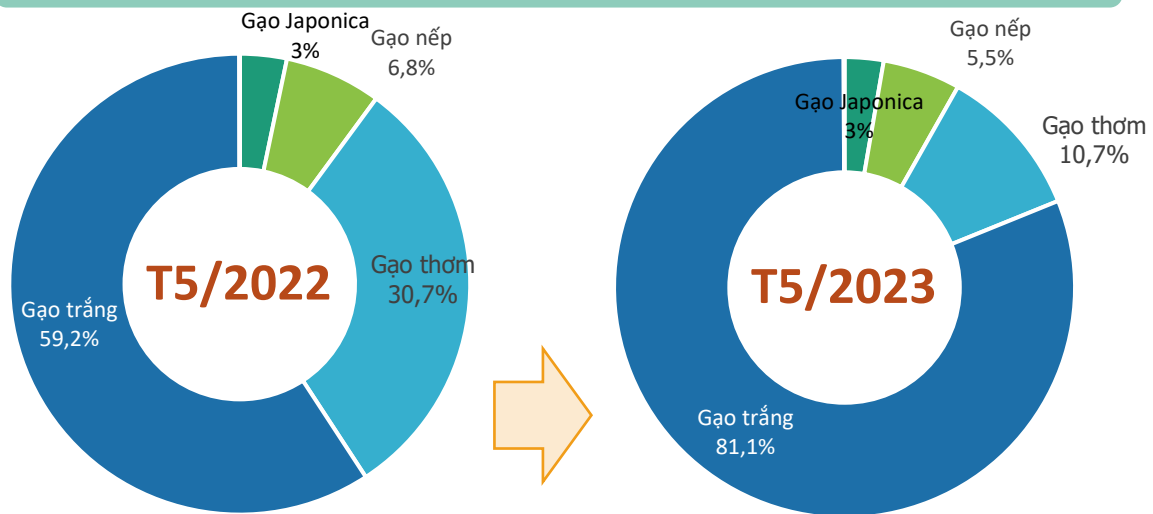
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T5/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T5/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **147,6** triệu USD
Giảm **44%** so với T4/2023
Tăng **24%** so với T5/2022



Gạo thơm

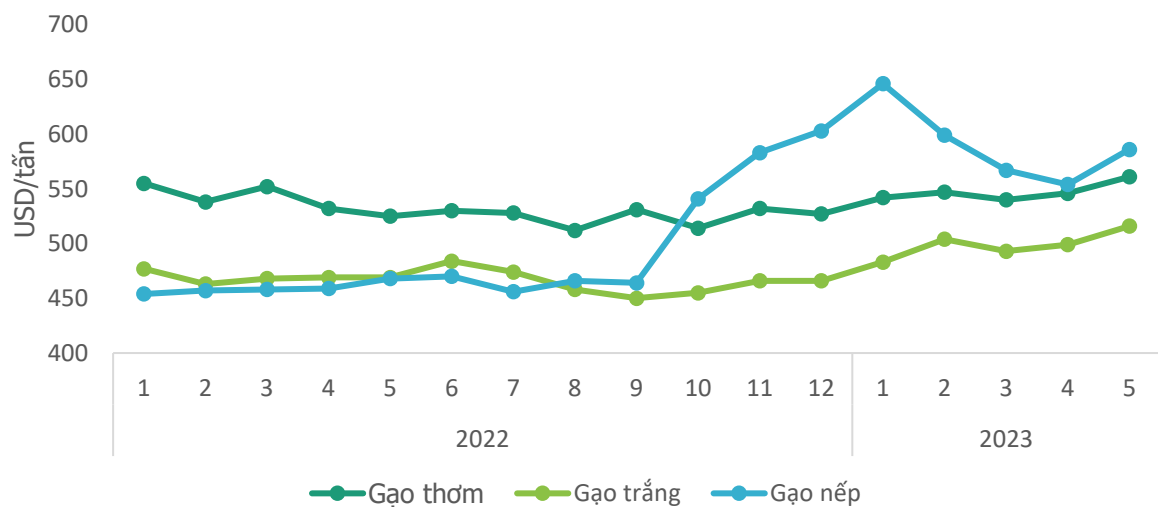
Kim ngạch: **19,4** triệu USD
Giảm **58%** so với T4/2023
Giảm **68%** so với T5/2022



Gạo nếp

Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Giảm **0,2%** so với T4/2023
Giảm **27%** so với T5/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T5/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **586** USD/tấn; **tăng 6%** so với tháng trước; và **tăng 25%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **561** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 7%** so với cùng kỳ năm 2022.

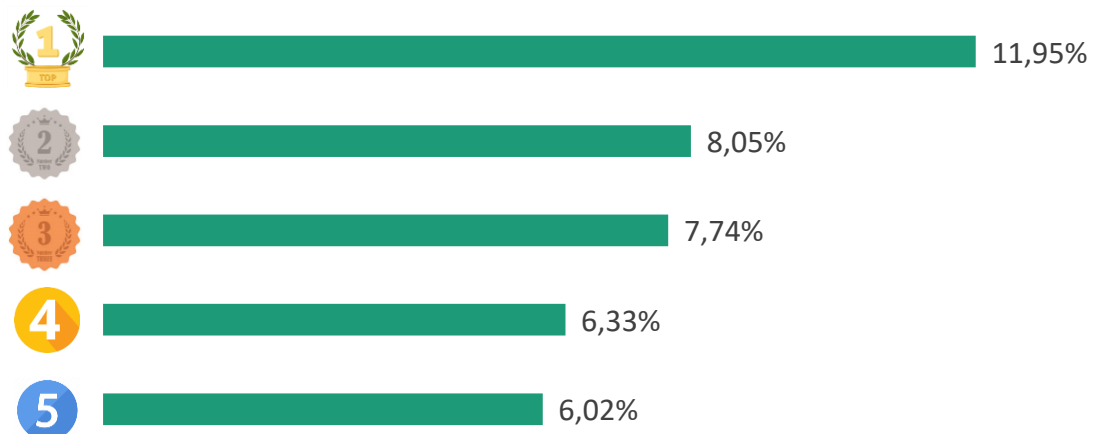
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **516** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 10%** so với cùng kỳ năm 2022.

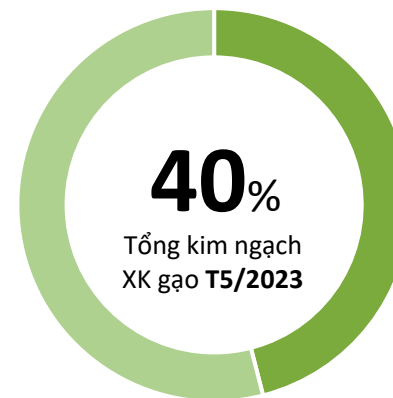


LÚA GẠO

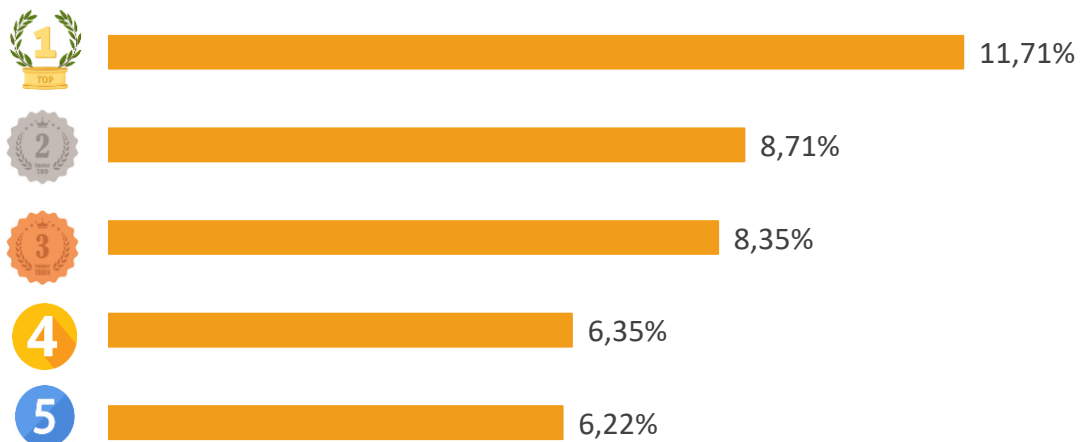
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



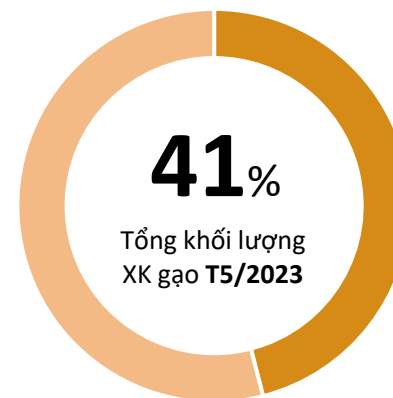
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Tổng thống Marcos đặt mục tiêu tự cung tự cấp gạo của Philippines ở mức 97,5% trong vòng 5 năm thông qua một chương trình sáng kiến nông nghiệp. Chương trình này sẽ hỗ trợ nông dân, tăng sản lượng lúa gạo và tăng cường hoạt động của chuỗi giá trị.

Nguồn: Philstar.com

02

Theo Trung tâm Nghiên cứu Kasikorn, sản lượng gạo Thái Lan năm nay có thể giảm 6% xuống mức từ 25,1 đến 25,6 triệu tấn, do tác động của El Nino. Sản lượng gạo có thể thấp hơn nếu khô hạn kéo dài và gây ra những tác động xấu tới mùa vụ.

Nguồn: Thaipbsworld.com

03

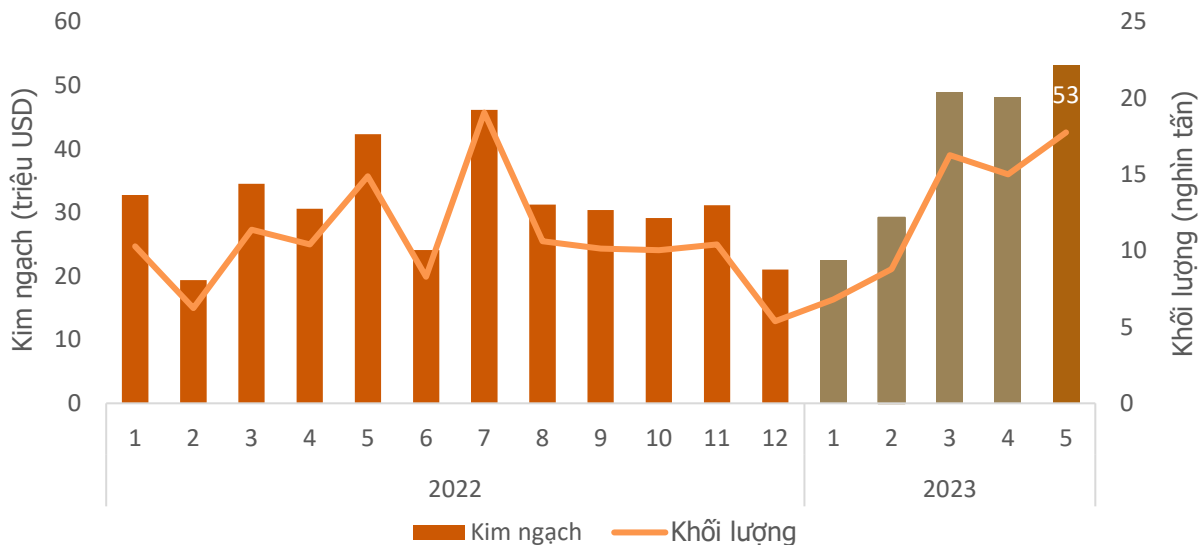
Theo Hiệp hội lúa gạo Myanmar, xuất khẩu gạo của nước này trong tháng 5/2023 giảm xuống mức 46.786 tấn so với 94.691 tấn cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu gạo tằm trong tháng 5/2023 ở mức 63.920 tấn so với 58.816 tấn cùng kỳ năm 2022. Myanmar chủ yếu xuất khẩu gạo và gạo tằm tới Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Bulgaria, Ba Lan và Bồ Đào Nha.

Nguồn: Xinhuanet



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T5/2023

KIM NGẠCH

53,1 triệu USD

↑ Tăng **10,5%** so với T4/2023

↑ Tăng **25,6%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **22,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **201,8** tr.USD, đạt **54,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

17,8 nghìn tấn

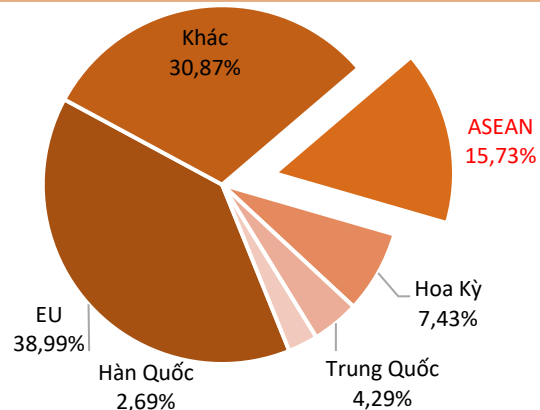
↑ Tăng **18,3%** so với T4/2023

↑ Tăng **19,4%** so với T5/2022

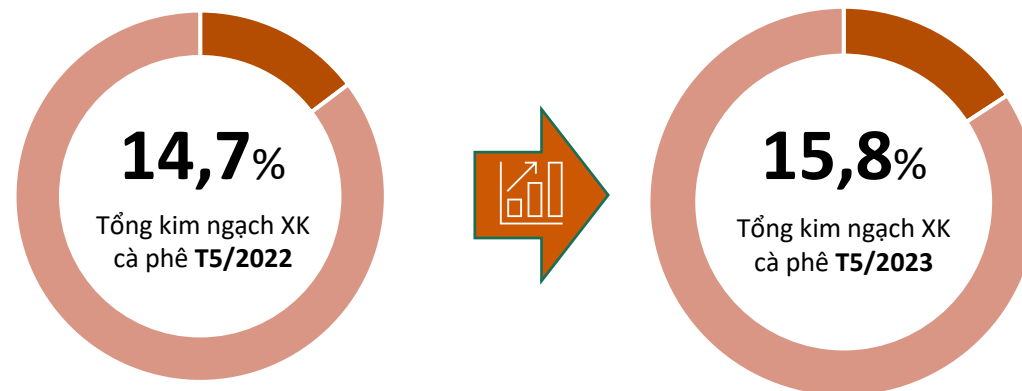
↑ Cao hơn **7,2** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **64,6** nghìn tấn, đạt **50,8%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023

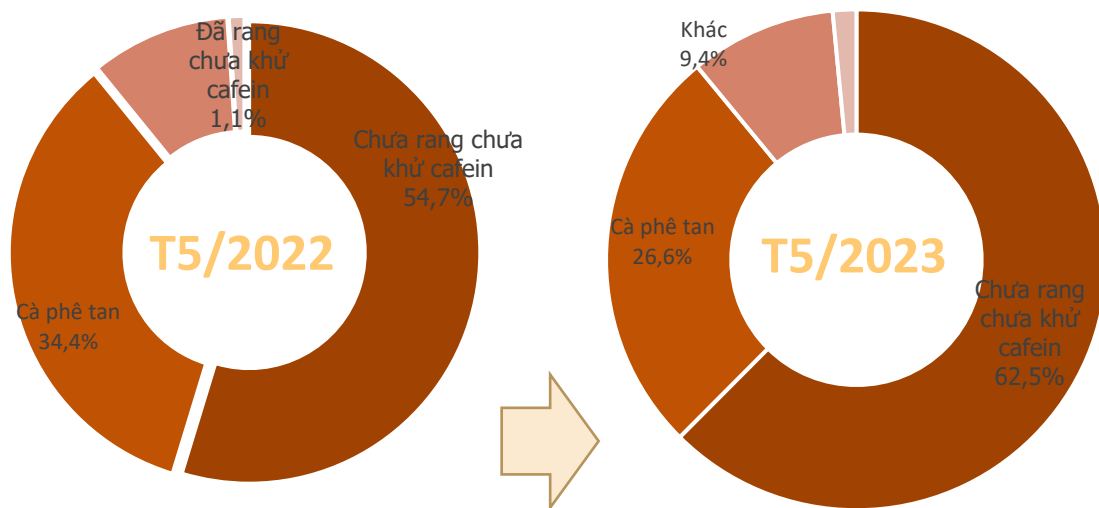


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023

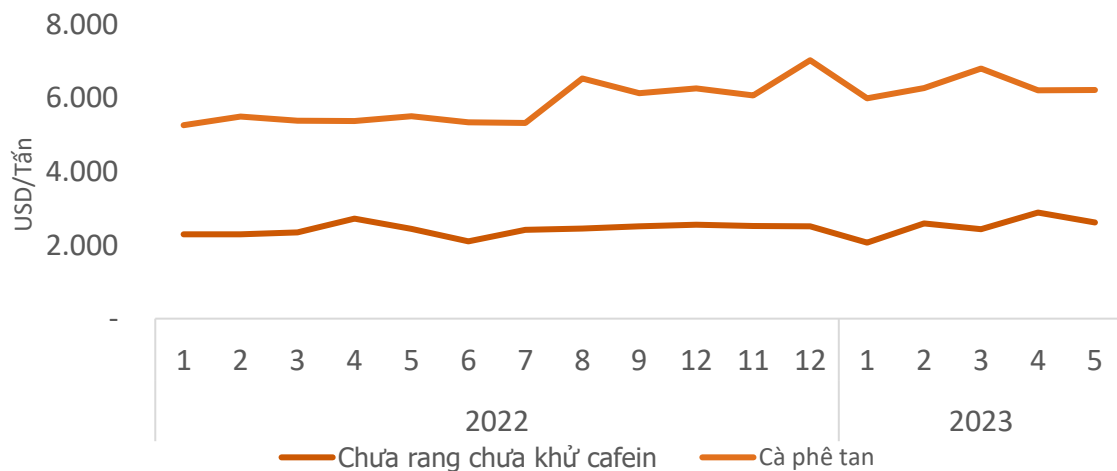


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T5/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **33,1** Triệu USD
Tăng **18%** so với T4/2023
Tăng **43%** so với T5/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Tăng **11,2%** so với T4/2023
Giảm **3,4%** so với T5/2022



Đã rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
Giảm **2%** so với T4/2023
Tăng **76,3%** so với T5/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **6.215** USD/tấn; tăng **0,2%** so với tháng trước; và tăng **13%** so với cùng kỳ năm 2022.

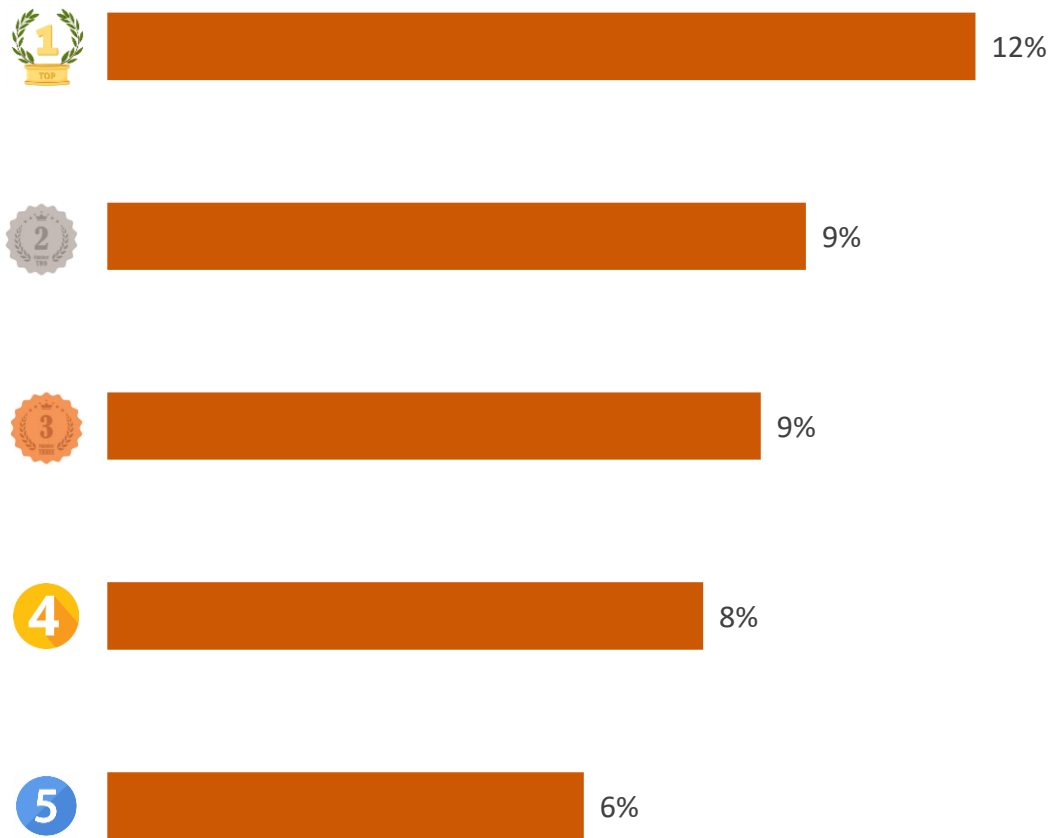
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2.613** USD/tấn; giảm **9,5%** so với tháng trước; nhưng tăng **7%** so với cùng kỳ năm 2022.

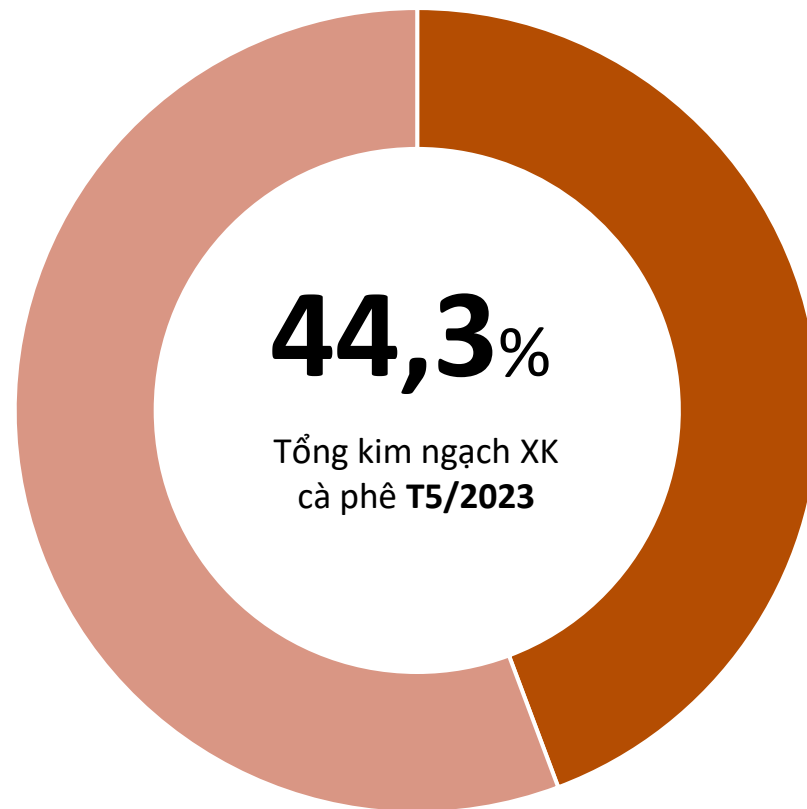


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK T5/2023



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ ASEAN



Sản lượng cà phê của Indonesia đạt mức 9,7 triệu bao trong niên vụ 2023/24

Theo USDA, dự báo sản lượng cà phê Indonesia ở mức 9,7 triệu bao trong niên vụ 2023/24, giảm 18% so với năm trước do lượng mưa quá lớn làm gián đoạn giai đoạn phát triển của anh đào, làm giảm năng suất ở các khu vực sản xuất Robusta lớn. Bên cạnh đó, xuất khẩu đậu xanh Indonesia niên vụ 2023/24 dự kiến sẽ giảm 32% so với năm trước xuống còn 5,2 triệu bao do nguồn cung có thể xuất khẩu thấp hơn.

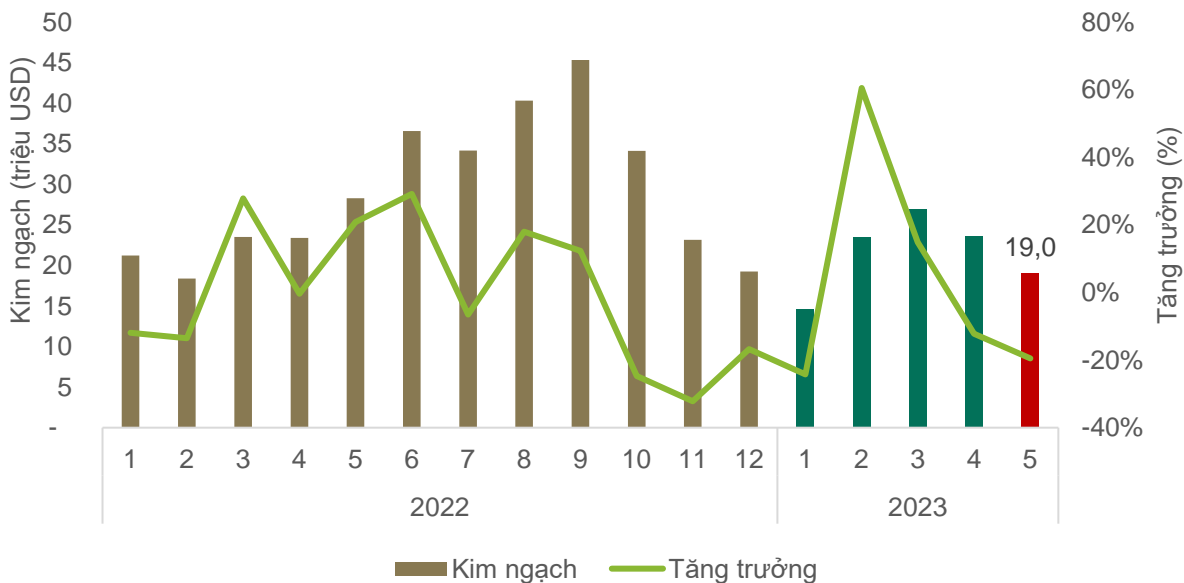
Theo USDA(6/2023)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T5/2023

KIM NGẠCH

19

triệu USD

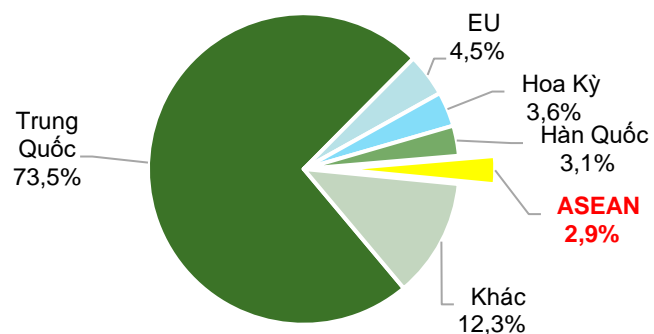
Giảm **19,5%** so với T4/2023

Giảm **32,7%** so với T5/2022

Thấp hơn **9,95 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **107,6 triệu USD**, đạt **30,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T5/2023



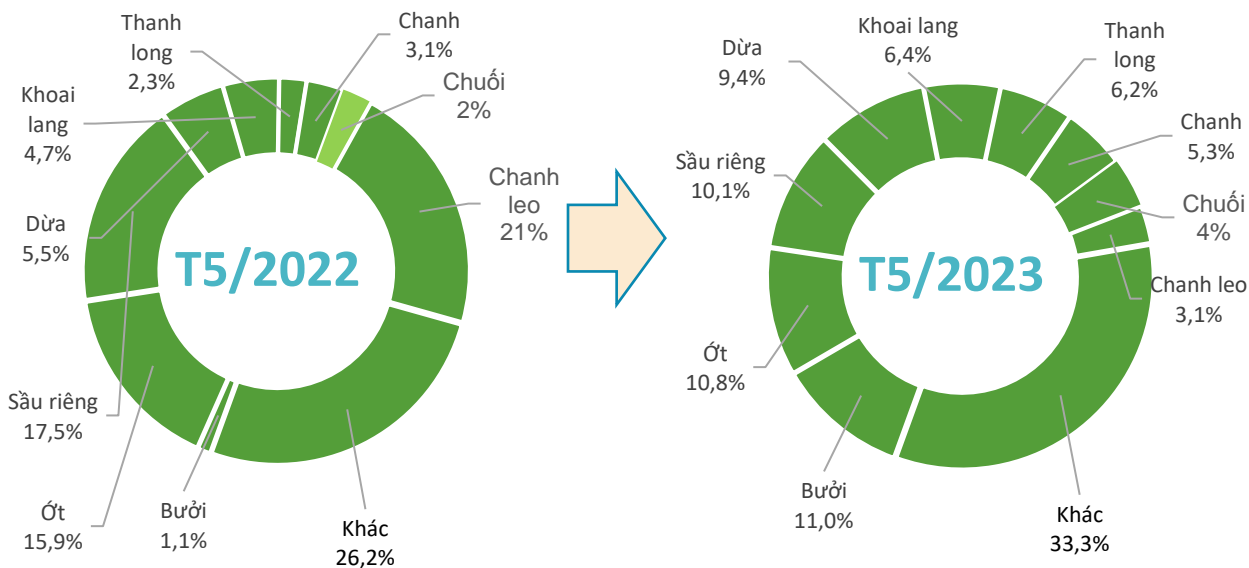
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T5/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T5/2023



Bưởi

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
 Giảm **18,9%** so với T4/2023
 Tăng **589,9%** so với T5/2022



Ớt

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
 Tăng **1,5%** so với T4/2023
 Giảm **54,4%** so với T5/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Giảm **21,3%** so với T4/2023
 Giảm **61,0%** so với T5/2022



Dừa

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **25,0%** so với T4/2023
 Tăng **15,5%** so với T5/2022



Khoai lang

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **22,3%** so với T4/2023
 Giảm **8,6%** so với T5/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Giảm **25,6%** so với T4/2023
 Tăng **83,9%** so với T5/2022



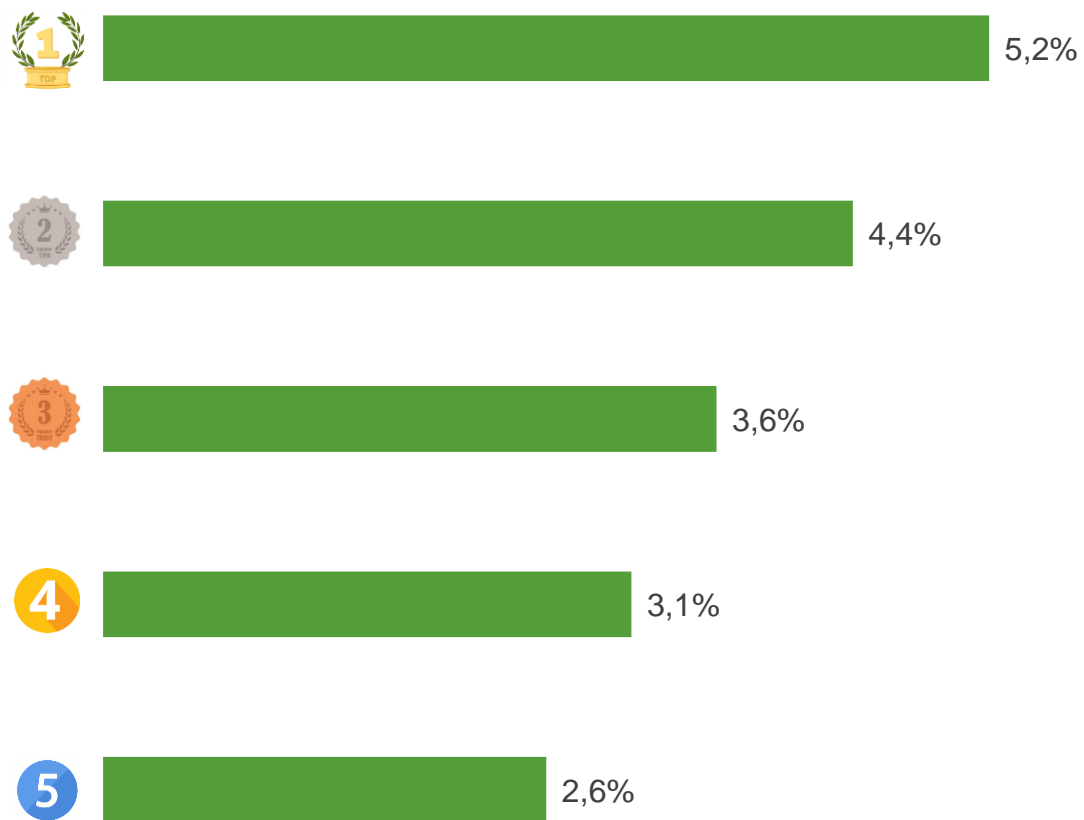
Chanh

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Giảm **47,3%** so với T4/2023
 Tăng **15,3%** so với T5/2022

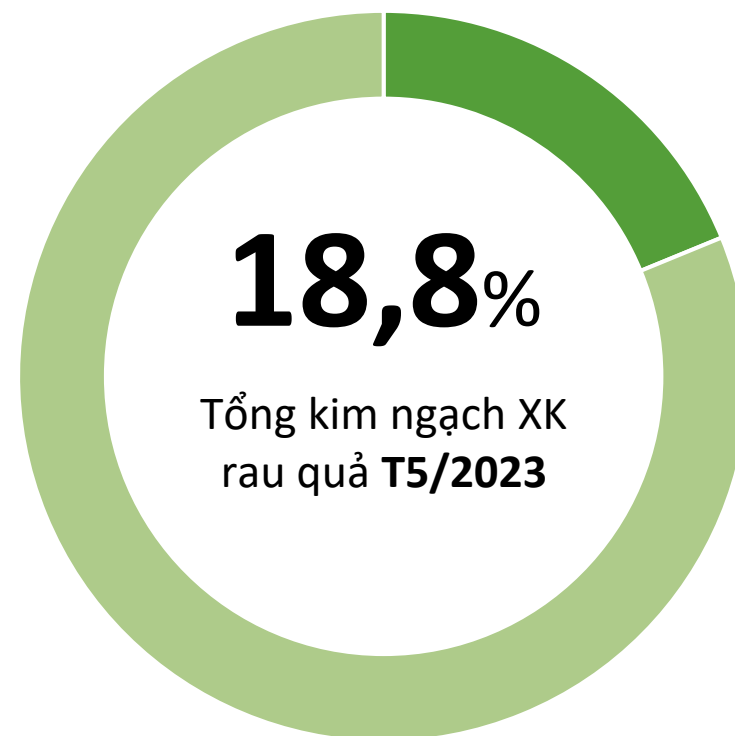


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



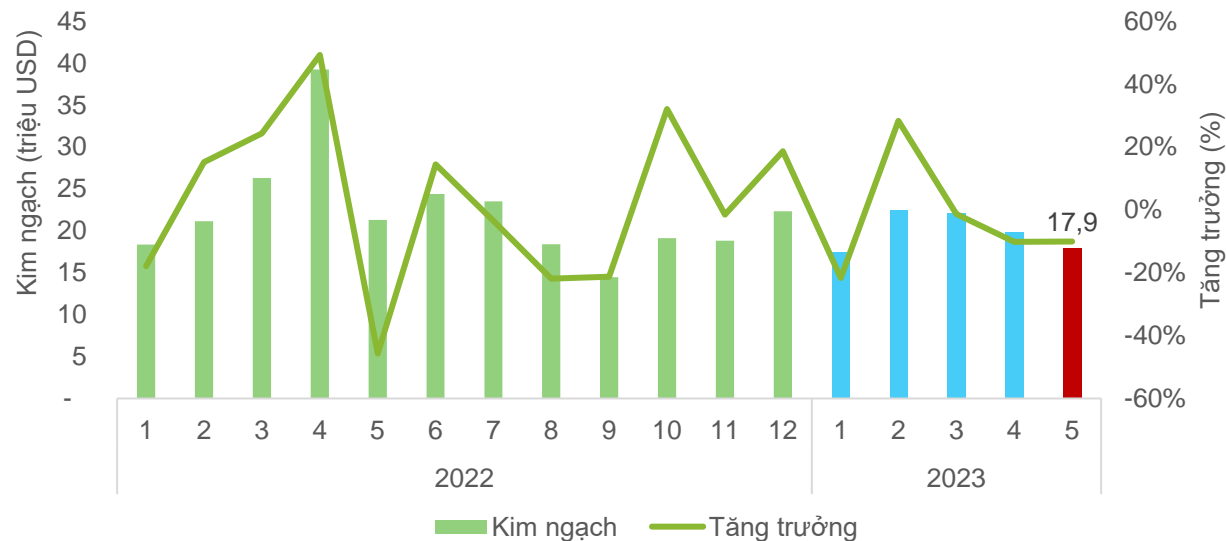
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T5/2023

KIM NGẠCH



17,9

triệu USD

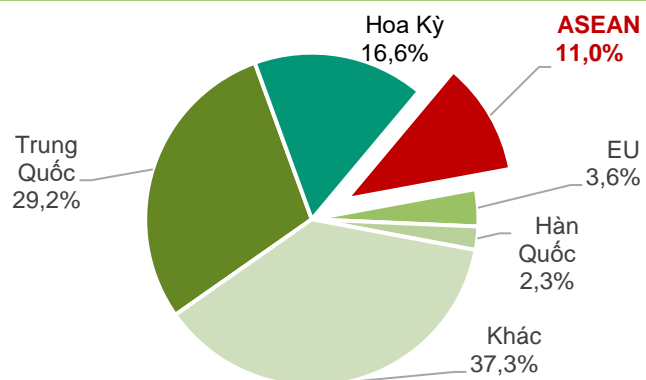
Giảm **10,1%** so với T4/2023

Giảm **16,0%** so với T5/2022

Thấp hơn **4,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **99,9 triệu USD**, đạt **37,4%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T5/2023



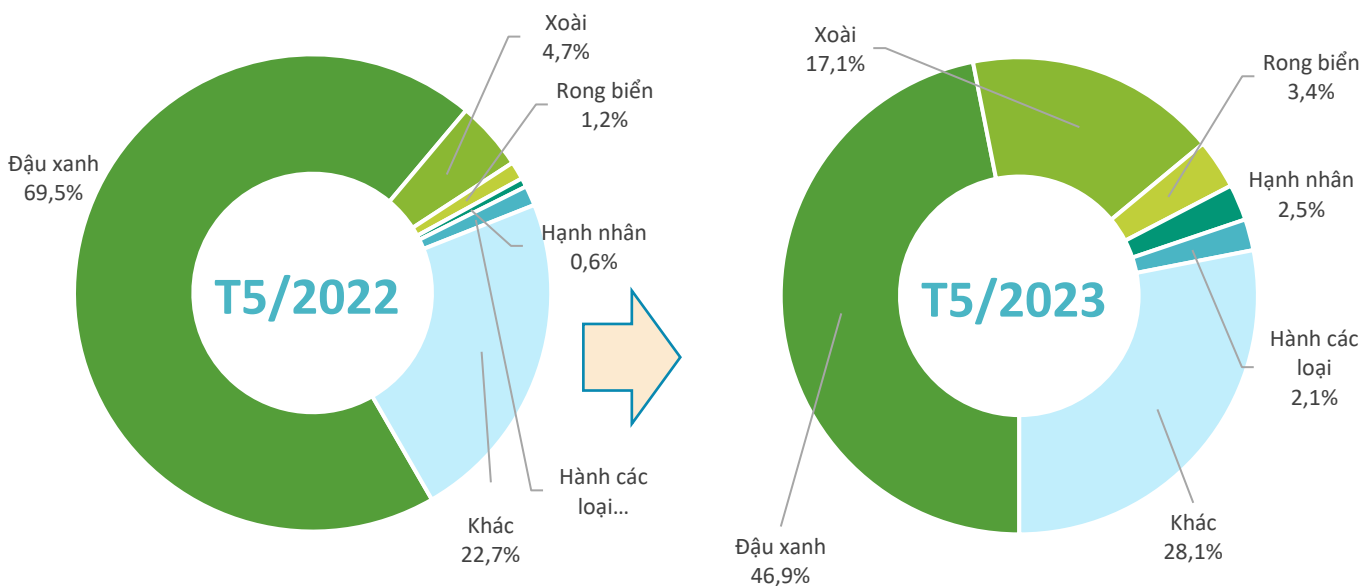
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T5/2023



Rong biển

Kim ngạch: **0,6** triệu USD
 Tăng **51,9%** so với T4/2023
 Tăng **132,8%** so với T5/2022



Hạnh nhân

Kim ngạch: **0,44** triệu USD
 Cao hơn **504** lần so với T4/2023
 Tăng **238,3%** so với T5/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T5/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,4** triệu USD
 Giảm **8,5%** so với T4/2023
 Giảm **43,3%** so với T5/2022



Xoài

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Giảm **19,5%** so với T4/2023
 Tăng **206,5%** so với T5/2022



Hành

Kim ngạch: **0,38** triệu USD
 Tăng **212,6%** so với T4/2023
 Tăng **31,6%** so với T5/2022

01

Theo Bộ Nông nghiệp và HTX Thái Lan, Hoa Kỳ đã phê duyệt nhập khẩu bưởi tươi chiếu xạ từ Thái Lan và không có hạn chế về chủng loại từ tháng 6/2023. Bưởi là loại trái cây thứ 8 của Thái Lan được Hoa Kỳ cho phép nhập khẩu sau xoài, măng cụt, chôm chôm, nhãn, vải, dứa và thanh long. Đến nay, Thái Lan đã xuất khẩu bưởi tươi sang 30 quốc gia, trong đó thị trường chính là Trung Quốc và Malaysia.

Nguồn: Bangkokpost

02

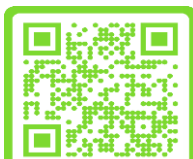
Theo Ngân hàng Thái Lan, ngành sầu riêng nước này đang phải chịu sự cạnh tranh với Việt Nam (được Trung Quốc mở cửa thị trường vào năm 2022), Lào và Campuchia (đang đợi được cấp phép). Ngân hàng Thái Lan đề xuất, ngành sầu riêng nên kiếm thị trường xuất khẩu mới, đặc biệt là các thành phố hạng hai của Trung Quốc và các nước khác, đồng thời áp dụng công nghệ nông nghiệp để nâng cao năng suất và phát triển hệ thống hậu cần.

Nguồn: Guojiguoshu.com

03

Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia (Bapanas) đã thúc giục Bộ Thương mại nước này cấp giấy phép nhập khẩu tỏi do hoạt động mua và vận chuyển mặt hàng này bị đình trệ đã hạn chế tồn kho và đẩy giá lên cao. Nhu cầu tỏi của nước này dự báo là 669.354 tấn trong năm nay, khoảng 600.000 tấn trong số đó sẽ được đáp ứng thông qua nhập khẩu. Tuy nhiên, giấy phép nhập khẩu được cấp đến cuối tháng 5 mới có 176.000 tấn, chiếm 73% hạn ngạch.

Nguồn: Thejakartapost.com



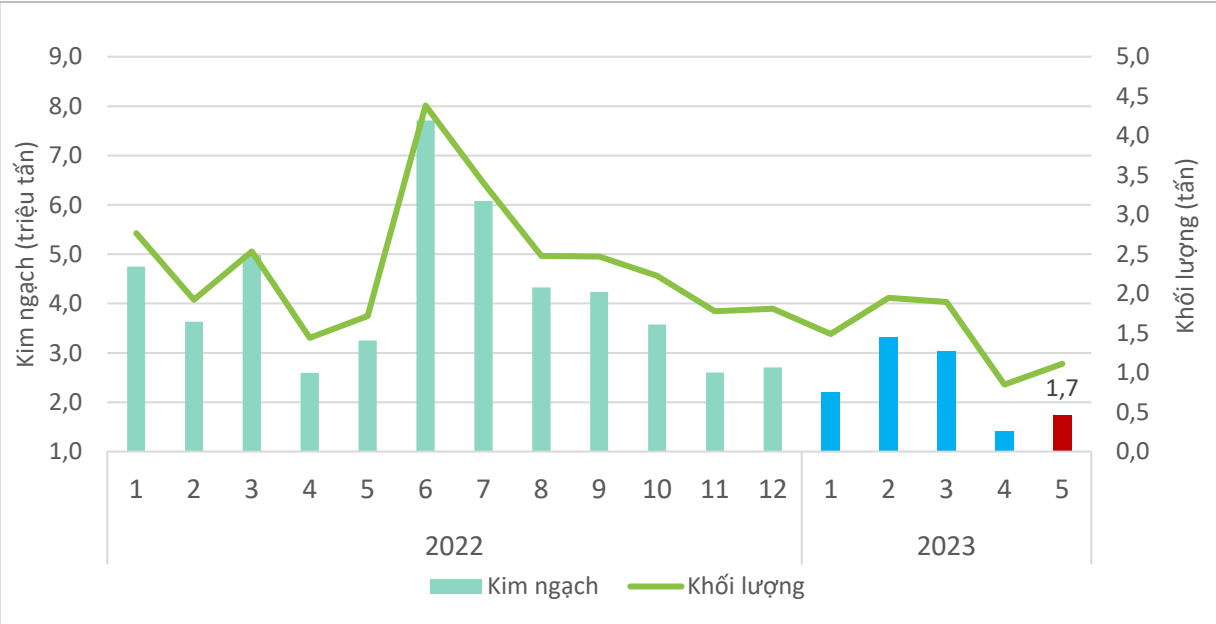
Tin liên quan





CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T5/2023

KIM NGẠCH

1,74 triệu USD

↗ Tăng **23,4%** so với T4/2023

↘ Giảm **46,3%** so với T5/2022

↓ Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **11,7 tr.USD**, đạt **23,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

1,11 nghìn tấn

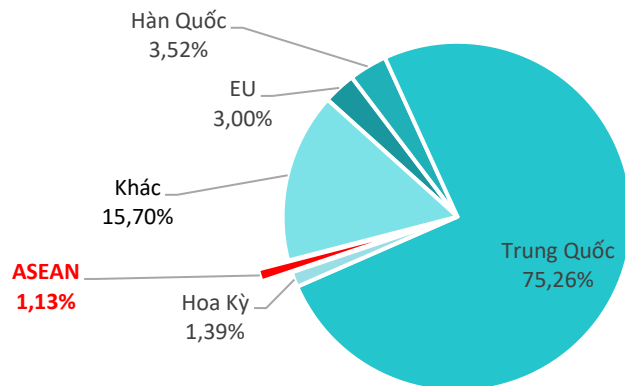
↗ Tăng **31,0%** so với T4/2023

↘ Giảm **35,3%** so với T5/2022

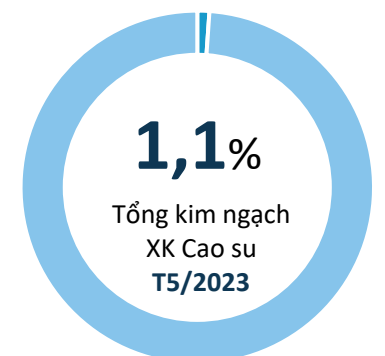
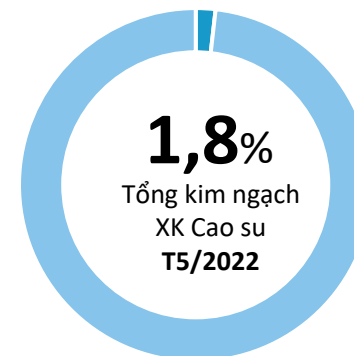
↓ Thấp hơn **1,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◊ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **7,3 nghìn tấn**, đạt **25,2%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị Cao su Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023



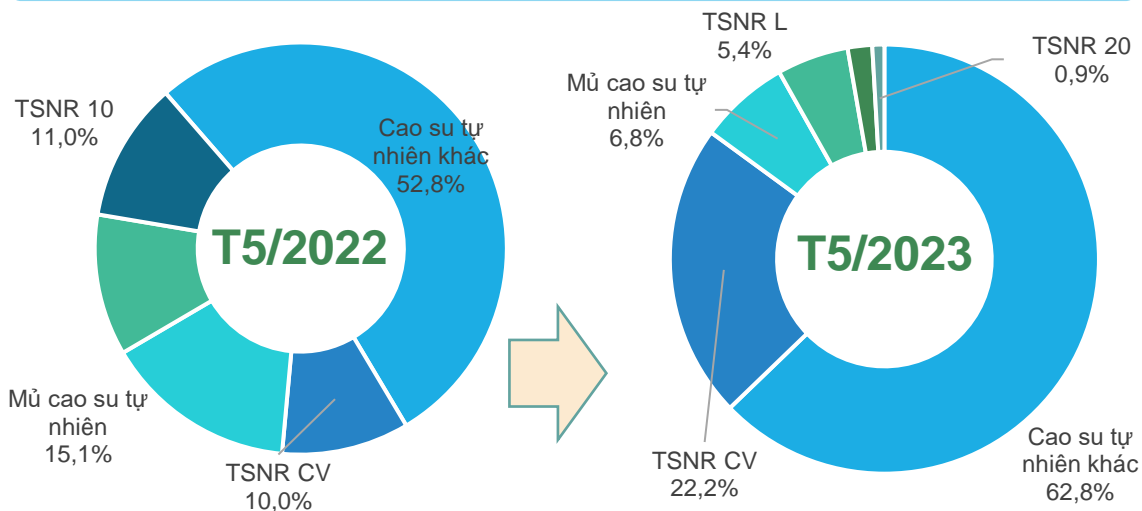
Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T5/2023



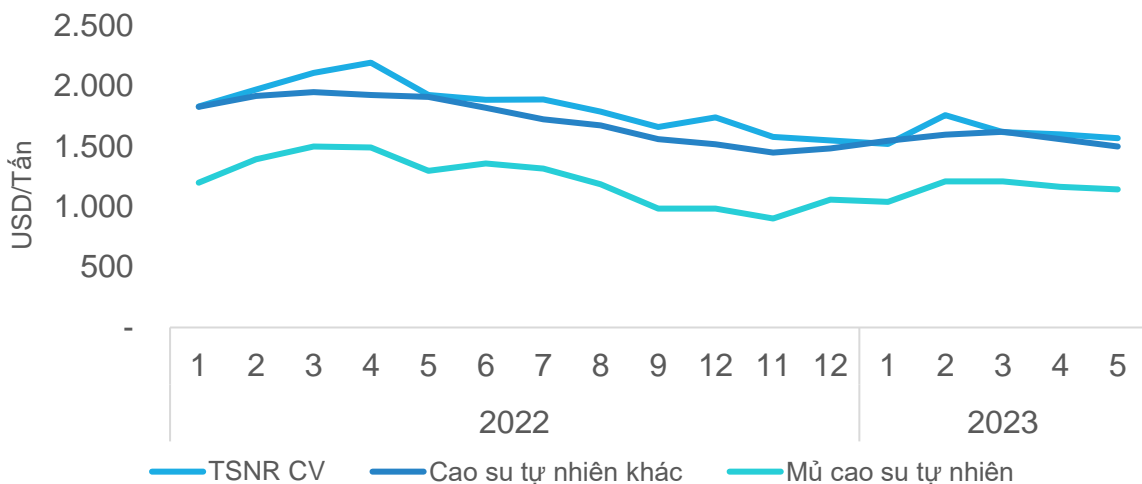


CAO SU

Cơ cấu chủng loại Cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá XK bình quân cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN T5/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD
 Tăng **12,8%** so với T4/2023
 Giảm **27,4%** so với T5/2022



TSNR CV

Kim ngạch: **0,4** Triệu USD
 Tăng **220,7%** so với T4/2023
 Tăng **35,8%** so với T5/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,11** Triệu USD
 Tăng **382,6%** so với T4/2023
 Giảm **72,5%** so với T5/2022

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.500** USD/tấn; **giảm 4,0%** so với tháng trước; và **giảm 21,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.567** USD/tấn; **giảm 2,1%** so với tháng trước; và **giảm 18,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

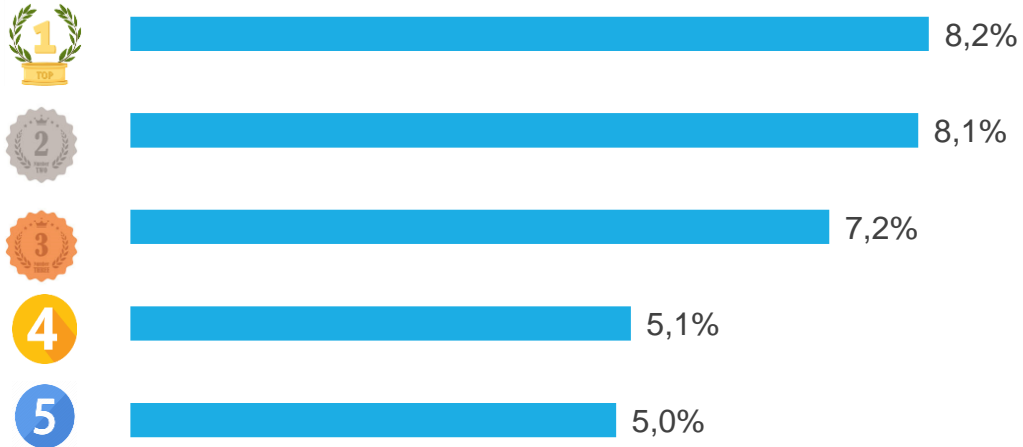
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1.144** USD/tấn; **giảm 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 11,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

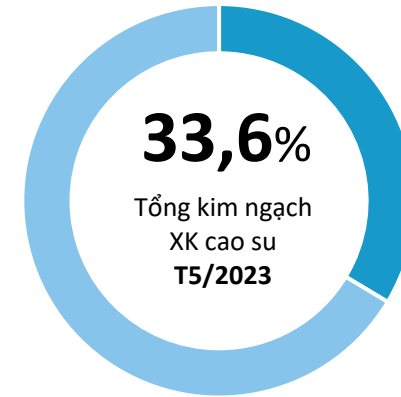


CAO SU

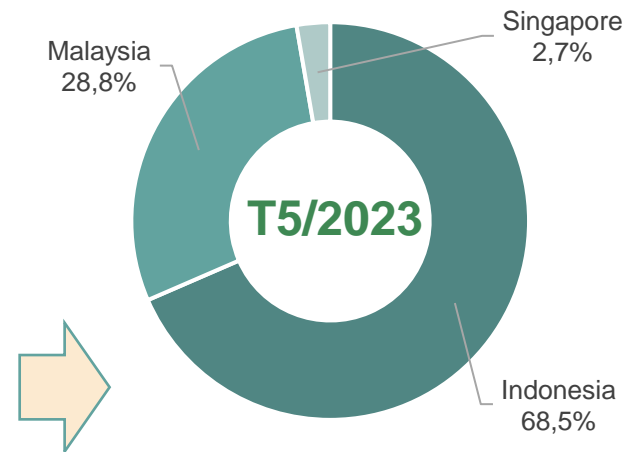
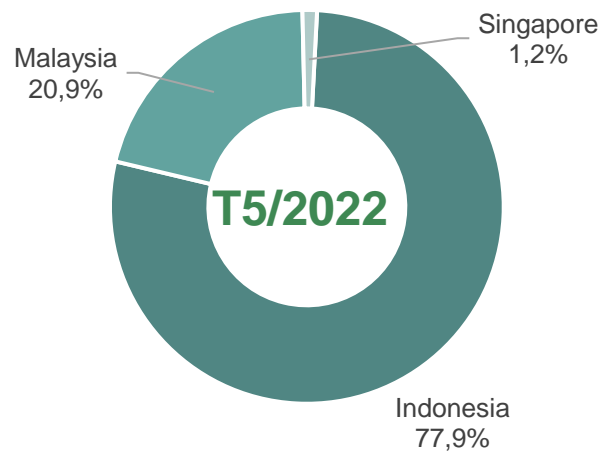
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK Cao Su sang ASEAN T5/2023



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK Cao Su sang ASEAN T5/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu Cao Su sang một số nước trong khối ASEAN





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN



❖ Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC) đã điều chỉnh tình hình chung của thị trường cao su tự nhiên vào năm 2023. Trong số các nước sản xuất cao su lớn khu vực ASEAN, sản lượng cao su thiên nhiên dự kiến tăng ở Thái Lan (2,5%), ở Indonesia (1,8%). Sản xuất tại Việt Nam và các nước khác dự kiến tăng lần lượt 0,1% và 2,8%. Malaysia sẽ là quốc gia có mức tăng trưởng nổi bật nhất với sản lượng dự kiến tăng 11,4%. Đồng thời, mức tiêu thụ cao su tự nhiên ở Thái Lan sẽ giảm mạnh, với mức giảm dự báo là 26%. Tiêu thụ ở Malaysia và Việt Nam dự kiến sẽ tăng 5,8% mỗi nước. Tăng trưởng tiêu dùng ở các quốc gia khác thấp hơn, với mức tăng dự kiến là 0,6%.

❖ Xuất khẩu cao su tự nhiên của Indonesia giảm 16% trong 4 tháng đầu năm 2023, đạt 622.000 tấn. Tuy nhiên, xuất khẩu cao su tự nhiên của Indonesia sang Trung Quốc tăng 66% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 103.000 tấn. Mặc dù tổng khối lượng xuất khẩu giảm nhưng nhu cầu cao su tự nhiên của Indonesia tại thị trường Trung Quốc tăng đáng kể, trở thành một trong những yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu.

❖ Theo Cục thống kê Malaysia, trong tháng 4/2023, khối lượng xuất khẩu cao su tự nhiên của Malaysia giảm mạnh. Lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu là 37.728 tấn, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm trước và giảm 17,6% so với tháng trước. Trung Quốc là nước nhập khẩu cao su thiên nhiên lớn nhất, chiếm 48,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của Malaysia, tiếp theo là Đức (11,7%), Pakistan (5,6%), Thổ Nhĩ Kỳ (3,9%) và Bồ Đào Nha (3,3%). Trong khi đó, nhập khẩu trong tháng là 56.608 tấn, giảm 45,9% so với cùng kỳ và giảm 42,1% so với tháng trước. Các loại nhập khẩu chính bao gồm cao su tiêu chuẩn, mủ cao su tự nhiên và cao su tự nhiên ở dạng khác. Thái Lan, Côte d'Ivoire, Philippines và Myanmar là những nguồn nhập khẩu cao su thiên nhiên chính của Malaysia.

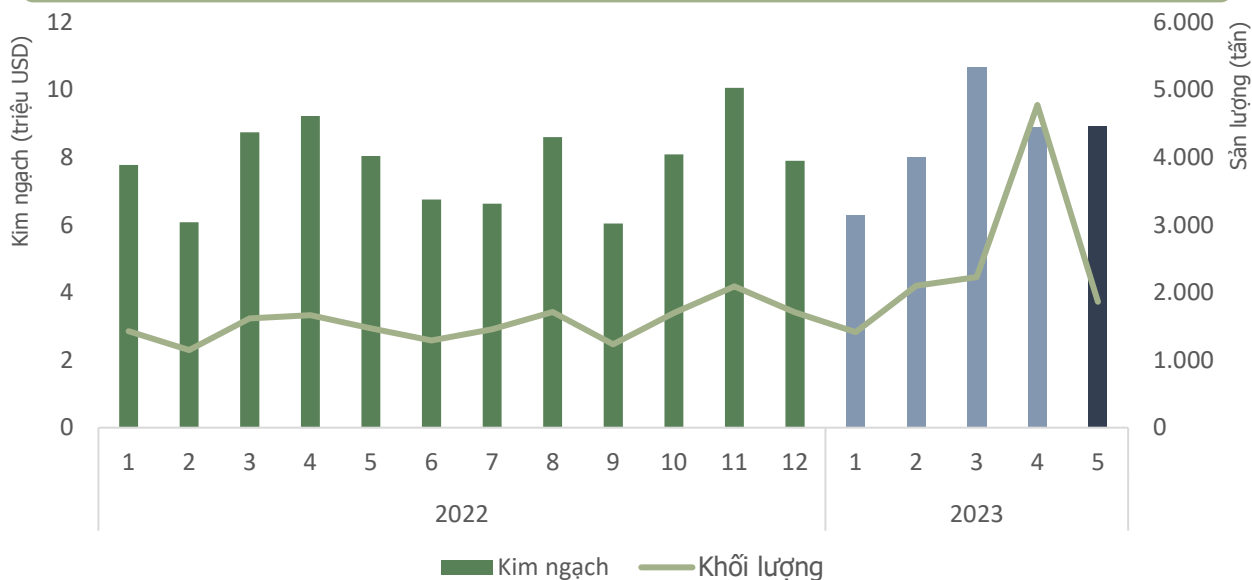


Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T5/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T5/2023

KIM NGẠCH
8,9 triệu USD

↗ Tăng **0,3%** so với T4/2023

↗ Tăng **11%** so với T5/2022

↗ Cao hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **42,8 tr.USD**, đạt **46%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1,9 nghìn tấn

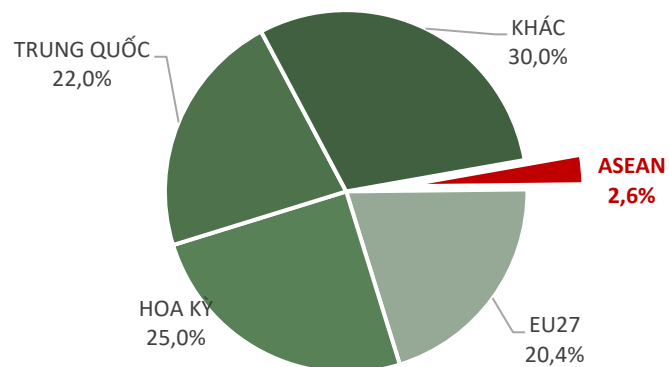
↘ Giảm **61%** so với T4/2023

↗ Tăng **26%** so với T5/2022

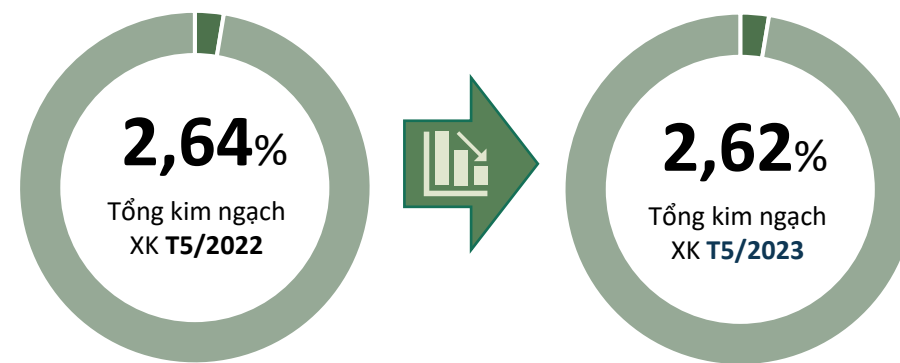
↗ Cao hơn **318 USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **12,4** nghìn tấn, đạt **67%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023

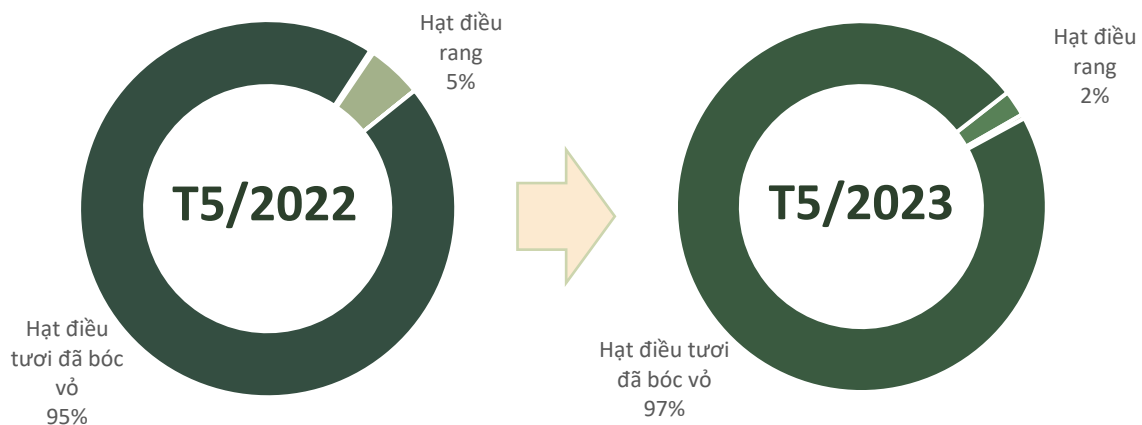


Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023

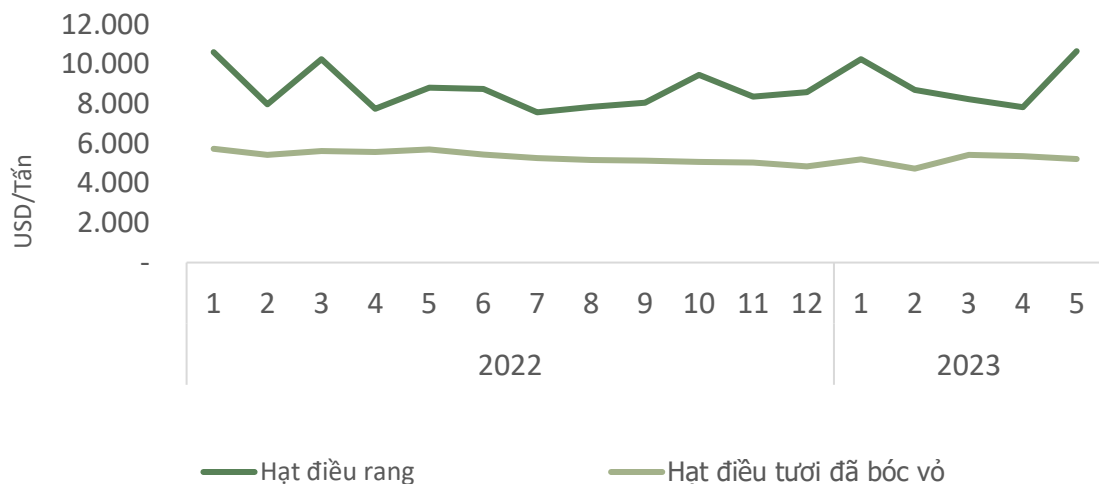




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T5/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T5/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T5/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **8,6** triệu USD
 Tăng **4,3%** so với T4/2023
 Tăng **13,9%** so với T5/2022



Điều rang

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
 Giảm **63,1%** so với T4/2023
 Giảm **46,6%** so với T5/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.212** USD/tấn; **giảm 2,6%** so với tháng trước; và **giảm 7,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

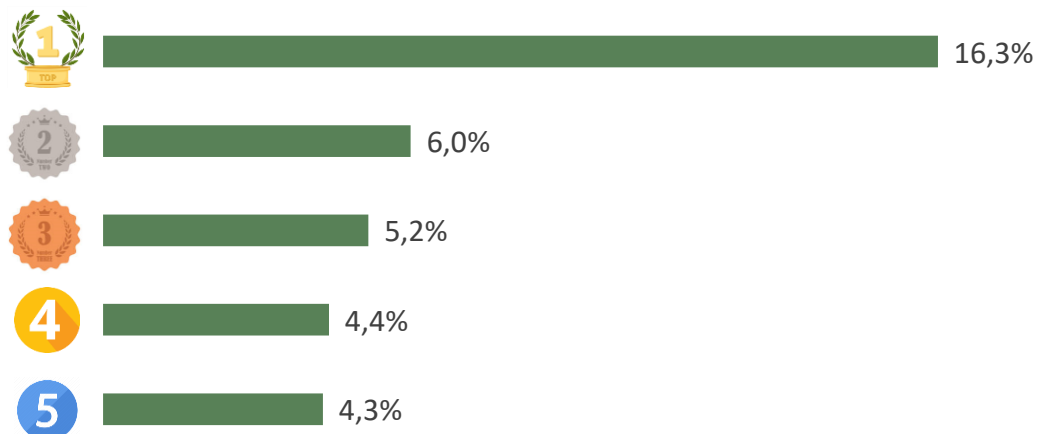
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **7.829** USD/tấn; **tăng 35,9%** so với tháng trước; và **tăng 3,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

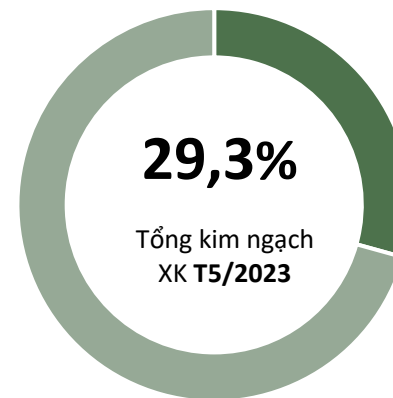


ĐIỀU

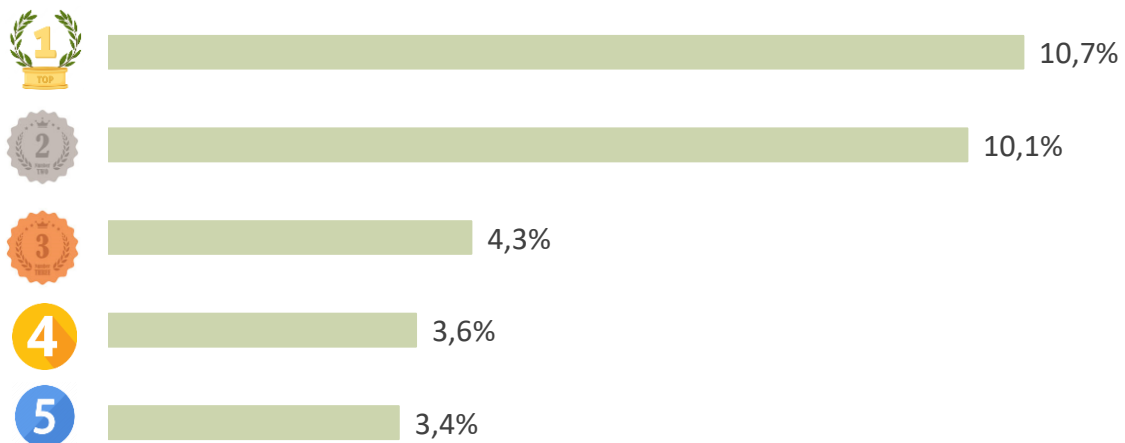
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



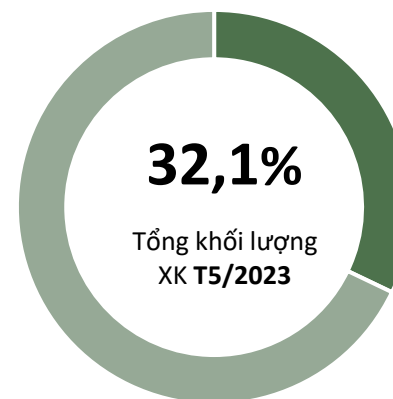
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



01

Trong 5 tháng đầu năm 2023, hạt điều là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam từ Campuchia với 753 triệu USD, tương ứng 546.467 tấn, chiếm lần lượt 52% về lượng và 54% về trị giá hạt điều nhập khẩu của Việt Nam.

Nguồn: Hiệp hội điều Việt Nam (06/2023)

02

Chính sách quốc gia về ngành điều giai đoạn 2022-2027 của Campuchia hướng tới ba mục tiêu chính gồm: gia tăng sản lượng và năng lực sản xuất với chất lượng cạnh tranh; đẩy mạnh công nghiệp hóa nhằm tăng giá trị gia tăng từ khâu thu hoạch cũng như tăng chế biến phụ phẩm ngành điều đạt 25% vào năm 2027 rồi lên ít nhất 50% vào năm 2032; đẩy mạnh xuất khẩu thông qua việc đa dạng hóa thị trường gắn với liên thông nhiều lĩnh vực trong hoạt động xuất khẩu. Mục tiêu của chính sách này nhằm thuận lợi hóa hoạt động thương mại, giảm giá thành và nâng cao thế mạnh của điều Campuchia trên thị trường.

Chính sách mới ban hành này sẽ hỗ trợ các bên tham gia hiện hữu và thu hút thêm nguồn lực đầu tư vào chuỗi sản xuất để phát triển ngành hạt điều theo hướng duy trì thị trường cũ, mở rộng tìm kiếm các thị trường mới. Điều này sẽ mở ra cơ hội việc làm và mang lại giá trị gia tăng cho người dân, góp phần giảm đói nghèo, hạn chế tình trạng ly hương tìm việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước.

Nguồn: Nhipsongkinhdoanh (06/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T5/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T5/2023

KIM NGẠCH
4,1 triệu USD

↗ Tăng **8,6%** so với T4/2023

↘ Giảm **11,3%** so với T5/2022

↗ Cao hơn **26,5** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **20,05** Tr.USD, đạt **41,6%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1,4 nghìn tấn

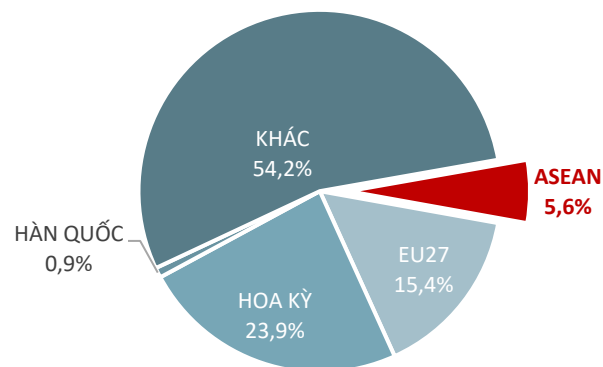
↗ Tăng **8,3%** so với T4/2023

↗ Tăng **1,9%** so với T5/2022

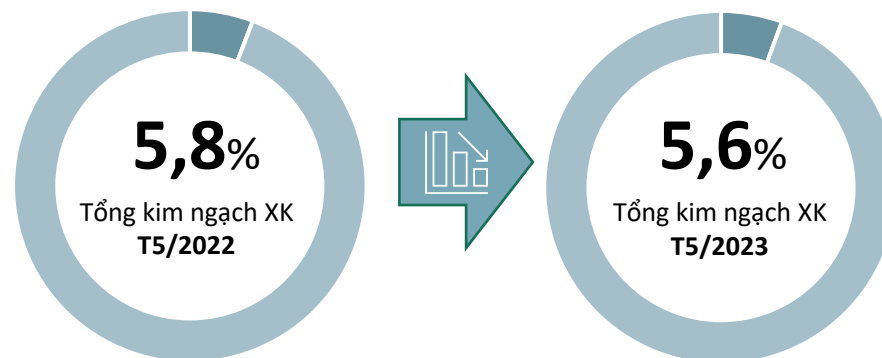
↗ Cao hơn **164** tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **7,1** nghìn tấn, đạt **48%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023



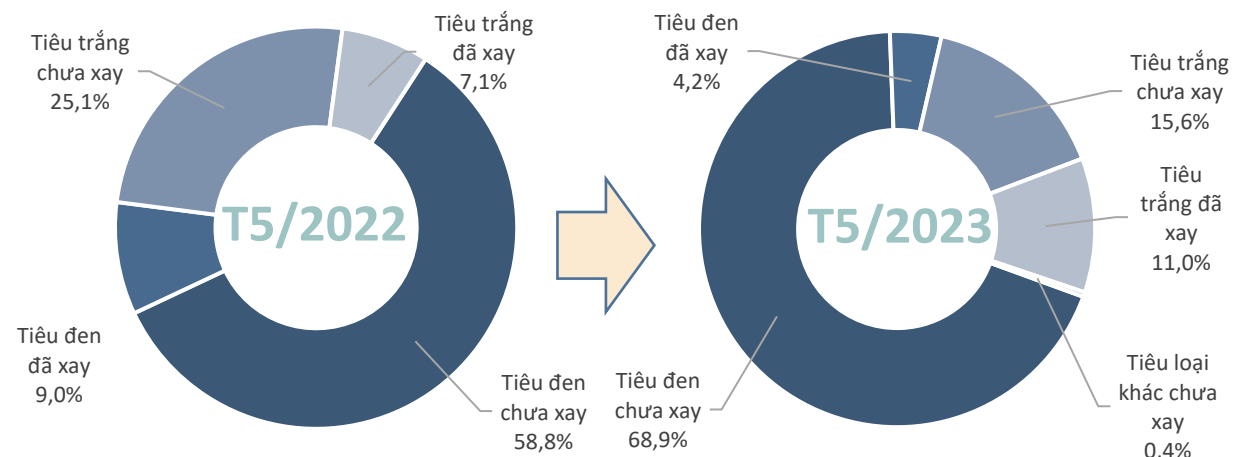
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T5/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
 Tăng **32,8%** so với T4/2023
 Tăng **4,1%** so với T5/2022



Tiêu trắng chưa xay

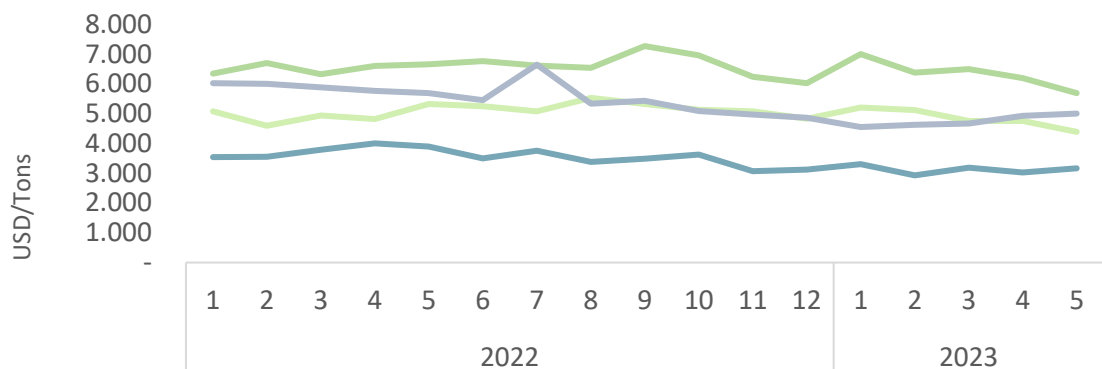
Kim ngạch: **0,8** triệu USD
 Giảm **27,5%** so với T4/2023
 Tăng **44,6%** so với T5/2022



Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **0,6** triệu USD
 Tăng **23,7%** so với T4/2023
 Tăng **38,2%** so với T5/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



— Tiêu đen chưa xay — Tiêu đen đã xay — Tiêu trắng đã xay — Tiêu trắng chưa xay

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **3.161** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **4.996** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2022.

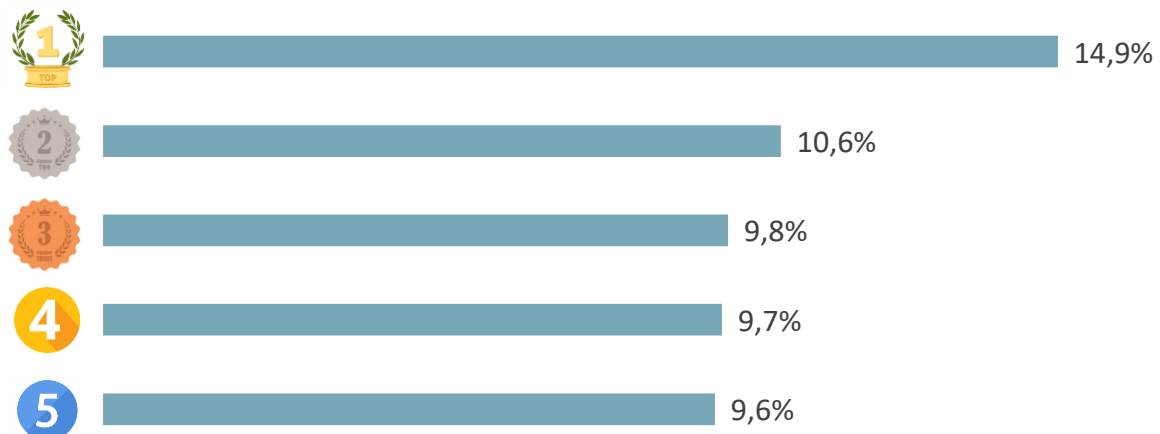
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **5.691** USD/tấn; **giảm 8%** so với tháng trước; và **giảm 15%** so với cùng kỳ năm 2022.

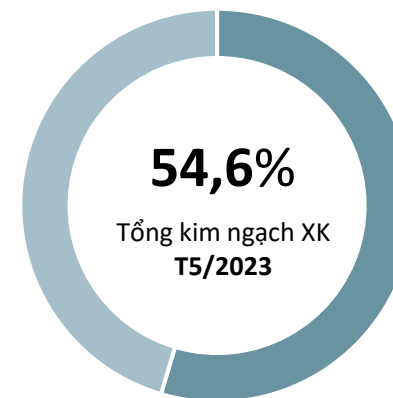


HỒ TIÊU

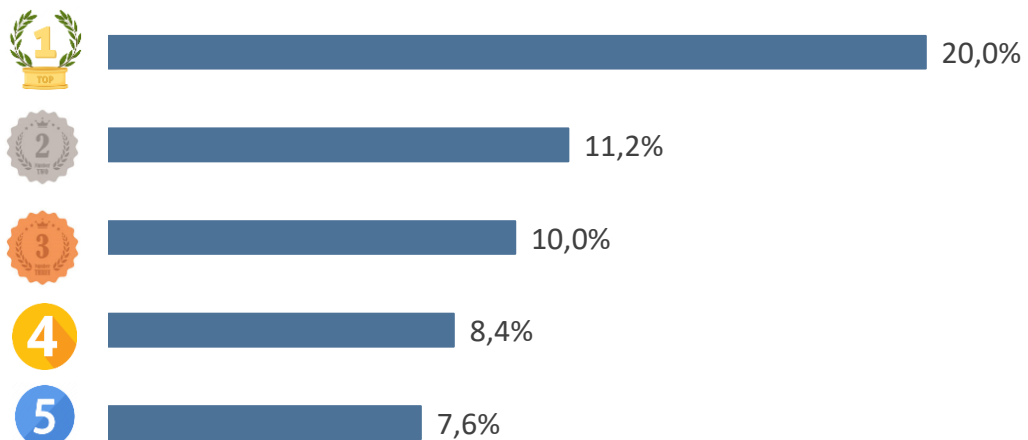
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



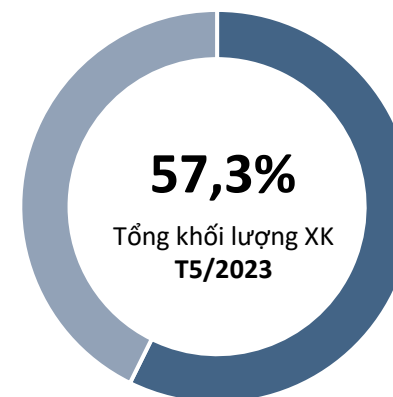
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





01

Cộng đồng hồ tiêu quốc tế (IPC) đã lựa chọn chủ đề "Cân bằng cung và cầu hạt tiêu toàn cầu - Giảm bớt áp lực lên giá" cho phiên họp và hội nghị thường niên lần thứ 51, dự kiến tổ chức tháng 11/2023 tại Malaysia. Theo nhận định của IPC, thị trường hồ tiêu thế giới ít chịu ảnh hưởng từ các vấn đề tài chính tiền tệ hơn những thị trường hàng hóa khác, thay vào đó, tác động chủ yếu lên giá đến từ cung cầu của thị trường.

Nguồn: Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (06/2023)

02

Hiện Indonesia được nhận định là đang trong giai đoạn giảm giá tiêu. Ước tính quy mô vụ mùa năm 2023 sẽ vào khoảng 55.000 tấn, ít hơn 10.000 tấn so với vụ mùa 2022 (65.000 tấn). Dự kiến, Indonesia sẽ thu hoạch hồ tiêu vào tháng 7-8. Nguyên nhân do người dân Indonesia không mặn mà với hồ tiêu trong bối cảnh cạnh tranh với cây cà phê khi giá cà phê tốt hơn.

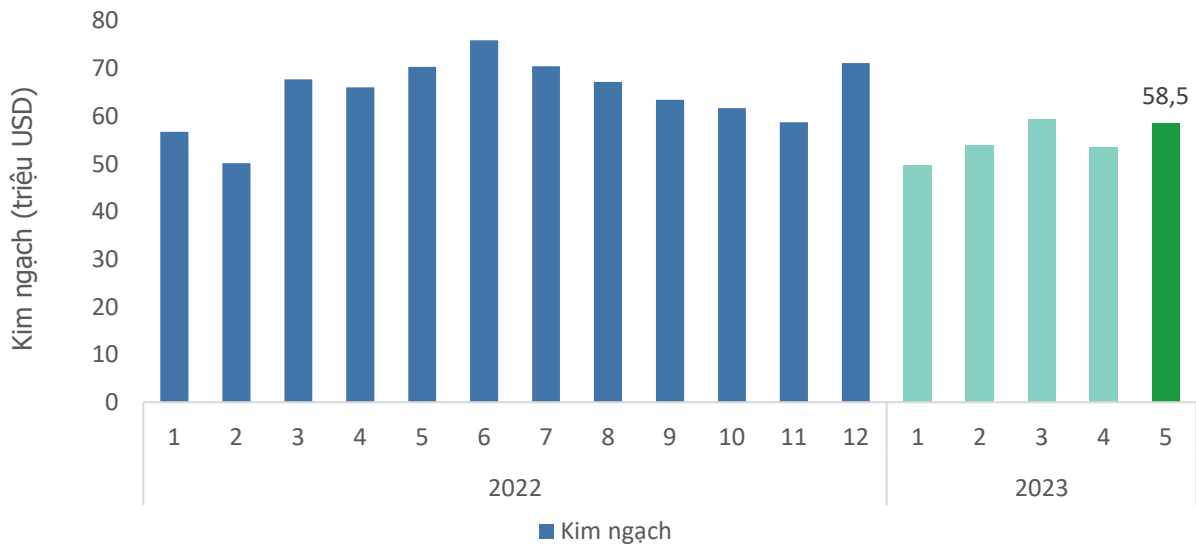
Nguồn: Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (06/2023)





THỦY SẢN

Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T5/2023

KIM NGẠCH



58,5 triệu USD

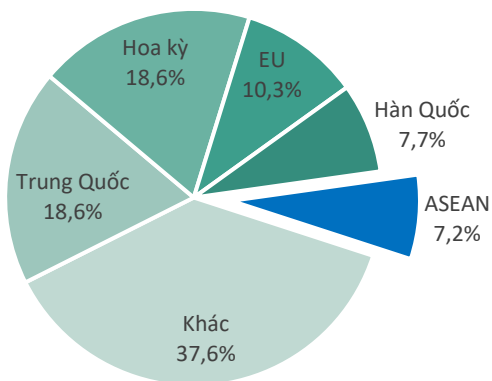
↗ Tăng **9,2%** so với T4/2023

↘ Giảm **16,8%** so với T5/2022

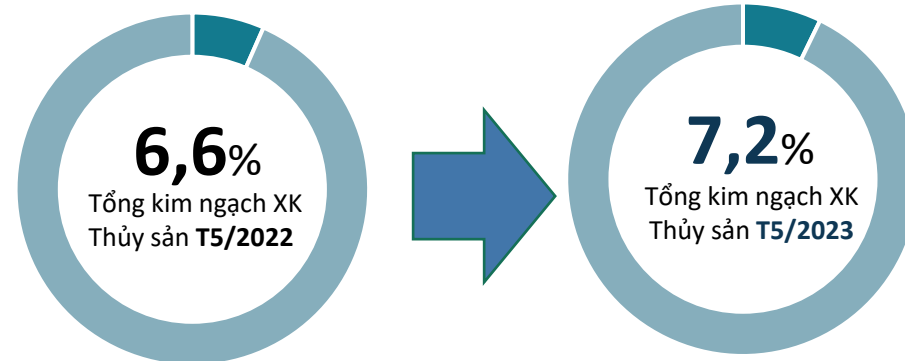
↘ Thấp hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **275,2 tr.USD**, đạt **35,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T5/2023



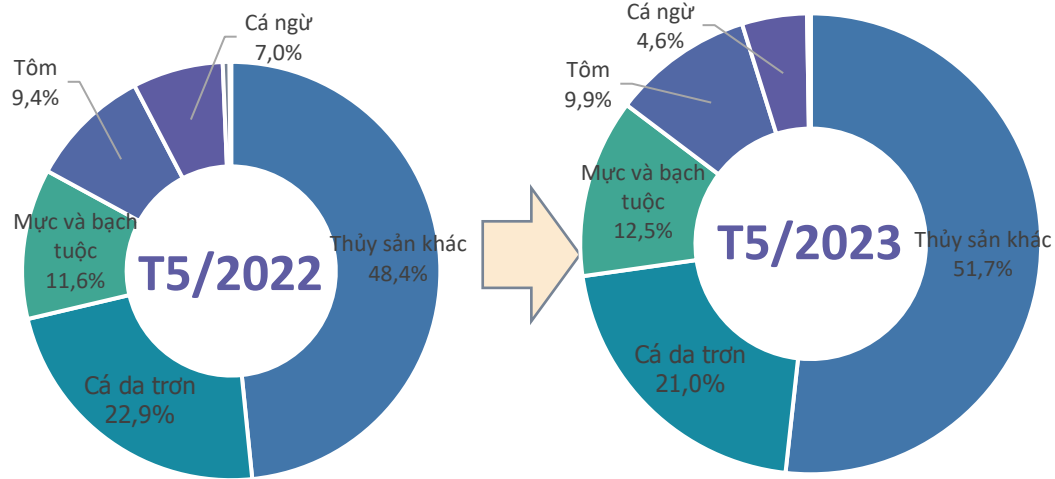
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T5/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T5/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **12,2** Triệu USD
 Tăng **10,3%** so với T4/2023
 Giảm **23,4%** so với T5/2022



Mực và bạch tuộc

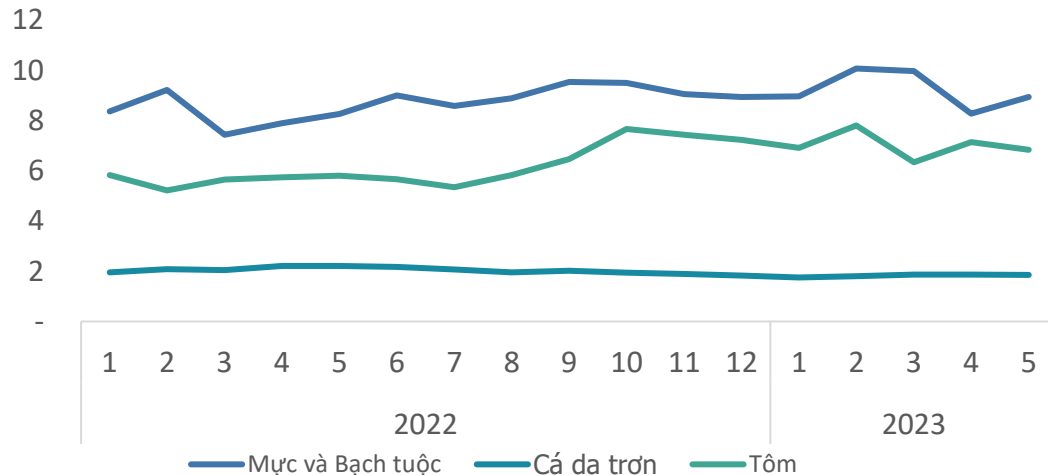
Kim ngạch: **7,3** Triệu USD
 Tăng **54,8%** so với T4/2023
 Giảm **9,9%** so với T5/2022



Tôm

Kim ngạch: **5,8** Triệu USD
 Tăng **21,4%** so với T4/2023
 Giảm **12,2%** so với T5/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **8,9** USD/kg; **tăng 8,0%** so với tháng trước; và **tăng 8,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 16,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

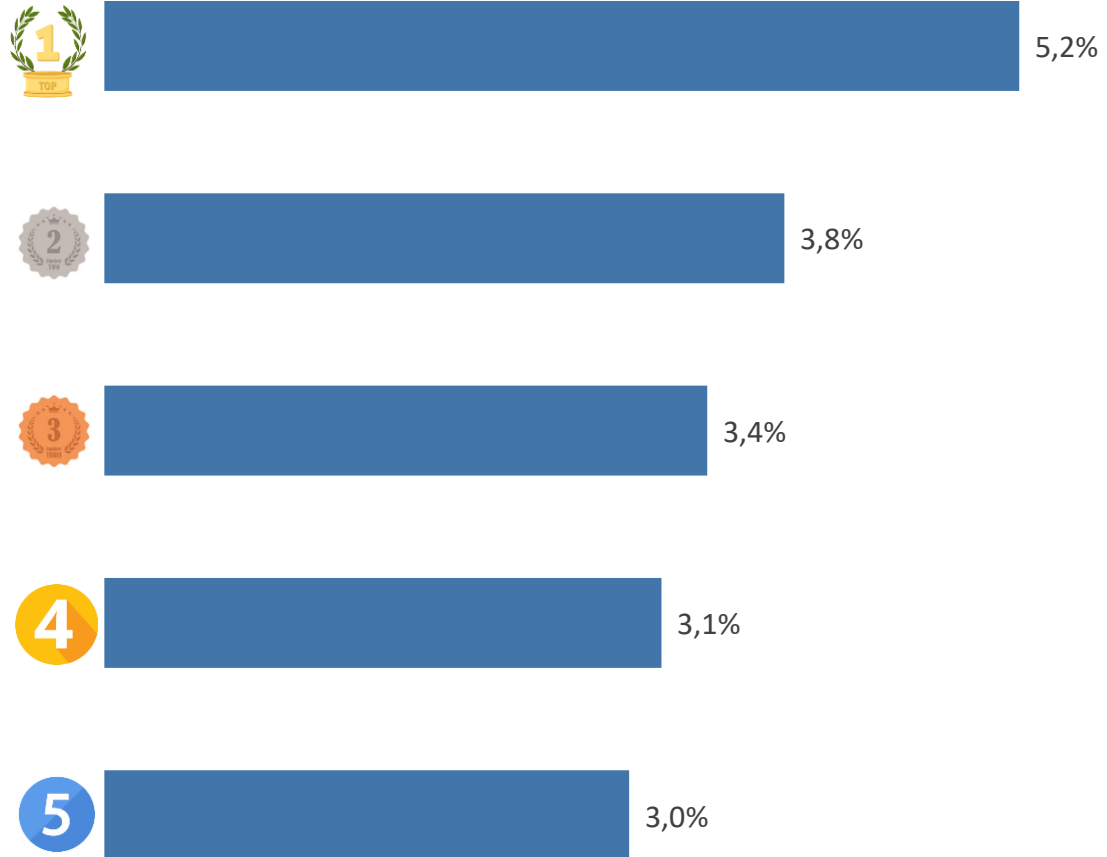
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **6,8** USD/kg; **giảm 4,2%** so với tháng trước; và **tăng 17,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

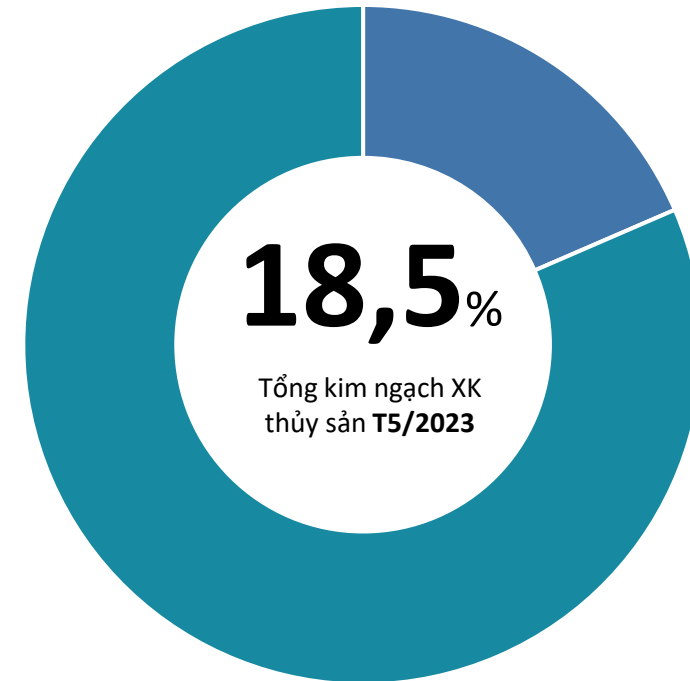


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



01

Thai Union cắt giảm chi phí lao động, tập trung vào sản phẩm VAP

Doanh số bán tôm của tập đoàn Thai Union trong 4 tháng đầu năm đã giảm 25%. Xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu đều giảm. Dự kiến doanh số bán tôm sẽ giảm 10% trong năm nay, ngay cả khi nhu cầu dự kiến sẽ tăng trở lại vào mùa hè này. Trước tình hình này, tập đoàn đã cố gắng giảm số lượng công nhân bằng cách đầu tư nhiều hơn vào các máy xử lý tự động, và thực hiện một dự án có tên là “nhà máy của tương lai” kể từ sau đại dịch. Tập đoàn cũng đang tập trung vào các sản phẩm giá trị gia tăng phức tạp hơn (VAP) nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, chẳng hạn như tôm phủ dưa hoặc nhân phô mai kem. Hiện tại, khoảng 50% tôm của Thai Union được bán dưới dạng VAP, nhưng tập này còn kỳ vọng tăng con số này lên hơn 70%.

Nguồn: Undercurrentnews (6/2023)

02

Công ty công nghệ tôm Indonesia Jala mở rộng sang Việt Nam

Công ty công nghệ tôm Indonesia Jala Tech, nhà sản xuất tôm lớn thứ ba trên toàn cầu mở rộng sang Việt Nam nhằm cung cấp phần mềm quản lý nuôi trồng và các sản phẩm IoT (Internet of Things). Jala sẽ hợp tác chặt chẽ với nông dân và doanh nghiệp địa phương, để giúp tăng năng suất hiệu quả, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường của hoạt động nuôi tôm

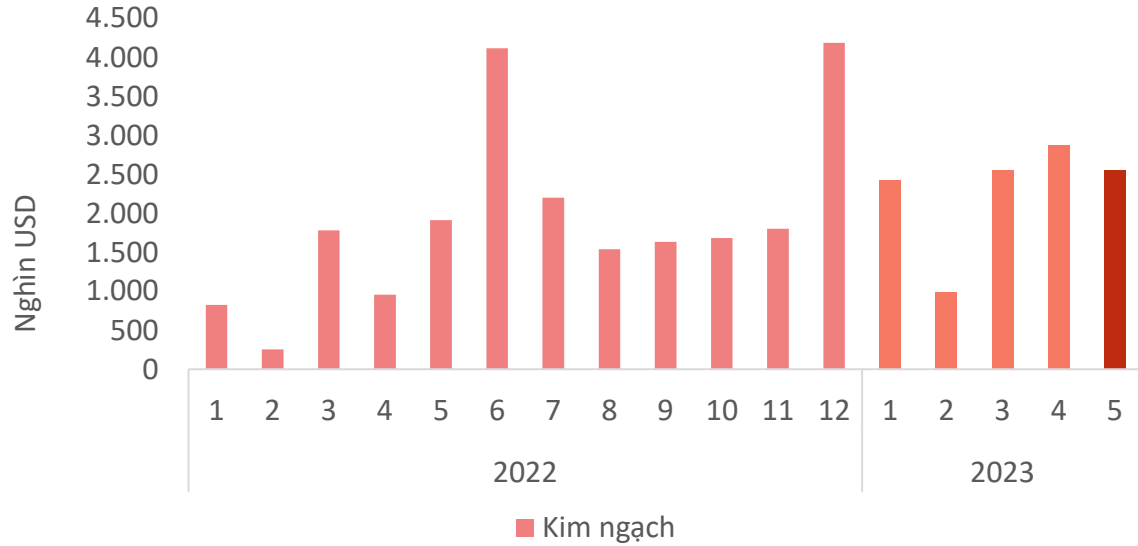
Nguồn: Vasep(6/2023)





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T5/2023

KIM NGẠCH



2,5
triệu USD

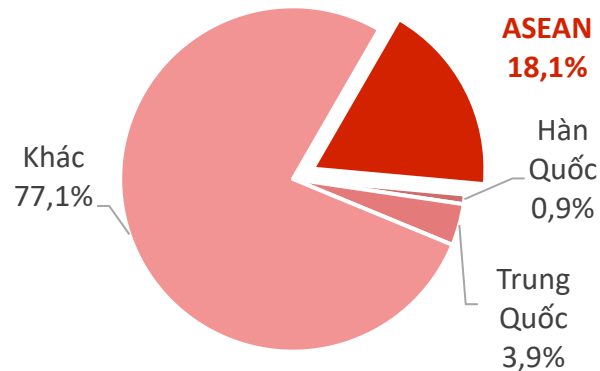
↓ Giảm **11,2%** so với T4/2023

↗ Tăng **33,2%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **641** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 5 tháng đạt **11,4** triệu USD, đạt **49,7%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T5/2023



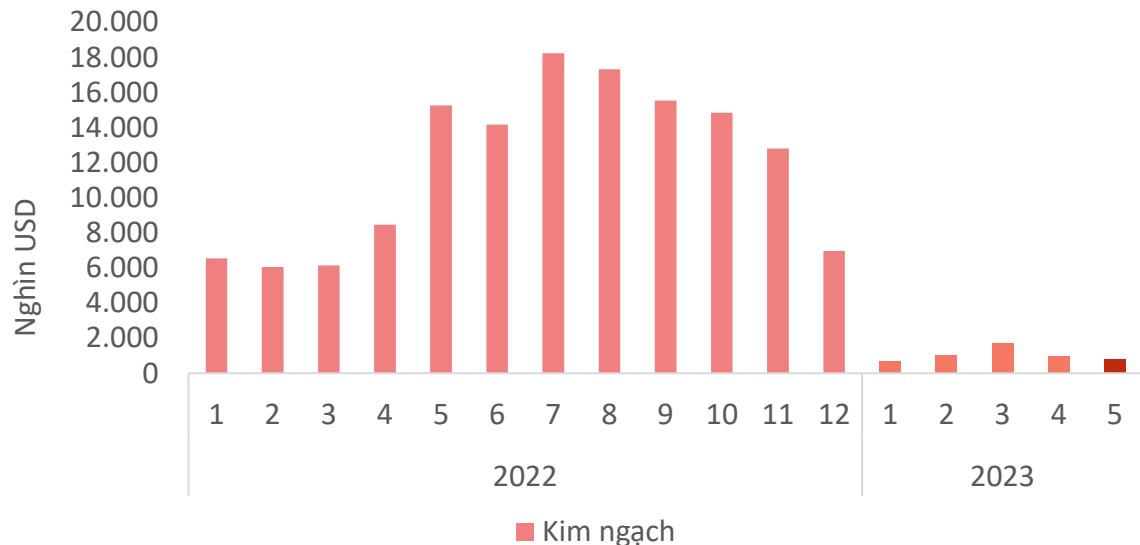
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T5/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2023

KIM NGẠCH



831

nghìn USD

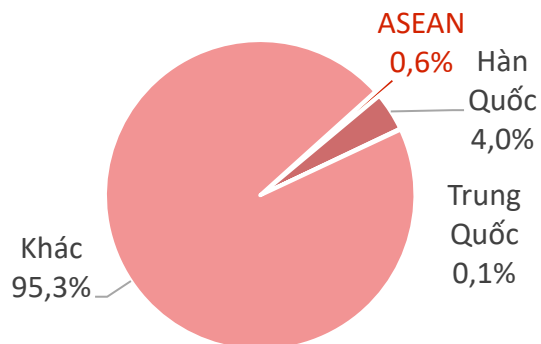
↘ Giảm **12,6%** so với T4/2023

↘ Giảm **94,6%** so với T5/2022

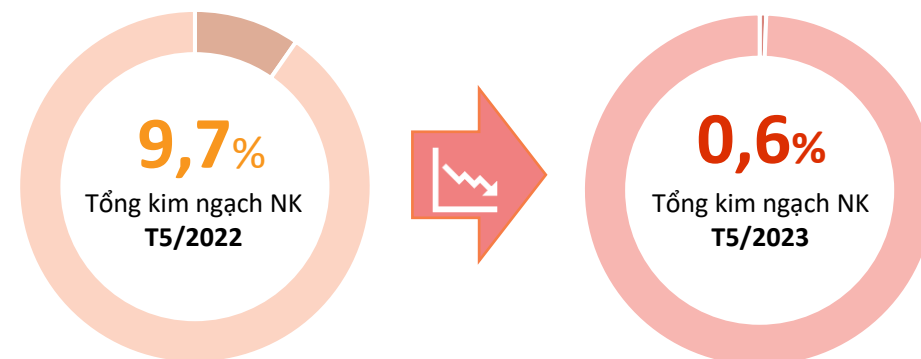
↓ Thấp hơn **11 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 5 tháng đạt **5,2 triệu USD**, đạt **3,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T5/2023



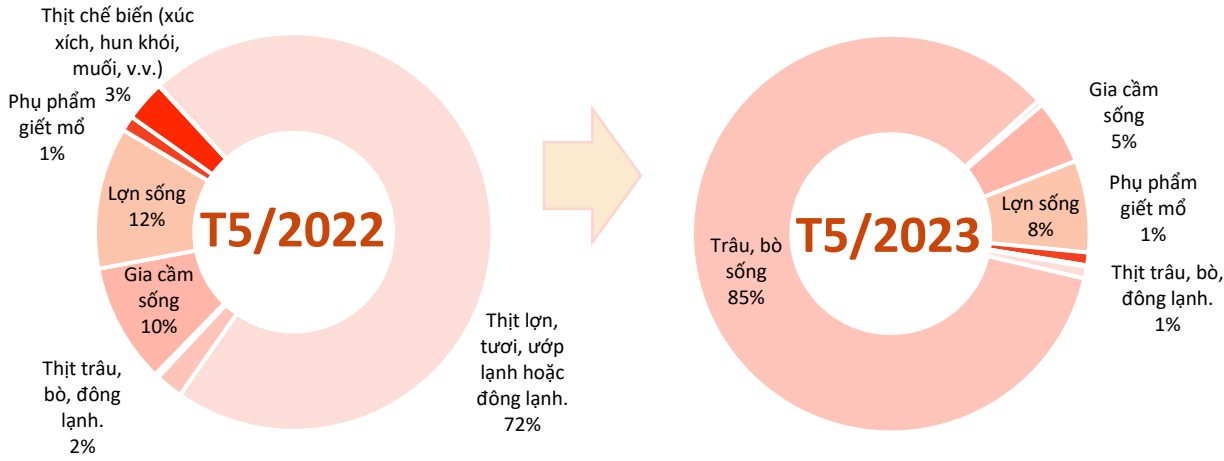
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T5/2023



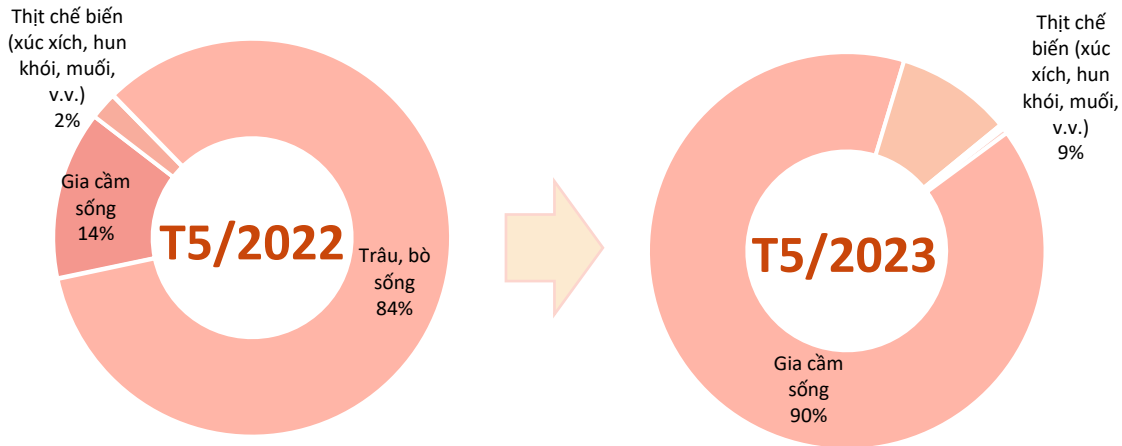


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T5/2023



Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T5/2023



Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Giảm **2,3%** so với T4/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **134** nghìn USD
Giảm **14,3%** so với T4/2023
Giảm **28,1%** so với T5/2022



Lợn sống

Kim ngạch: **190** nghìn USD
Tăng **138%** so với T4/2023
Giảm **13,6%** so với T5/2022

Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T5/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **746** nghìn USD
Giảm **6,9%** so với T4/2023
Giảm **64,34%** so với T5/2022



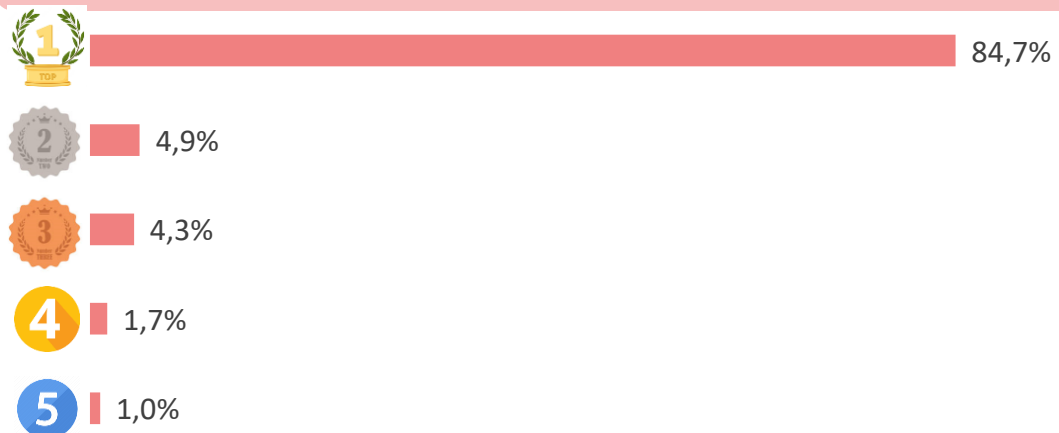
Thịt chế biến

Kim ngạch: **130** nghìn USD
Giảm **39,9%** so với T4/2023
Giảm **76,86%** so với T5/2022

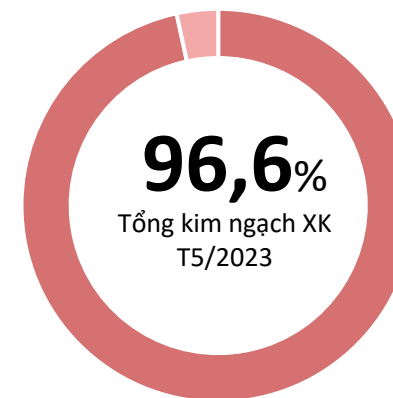


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

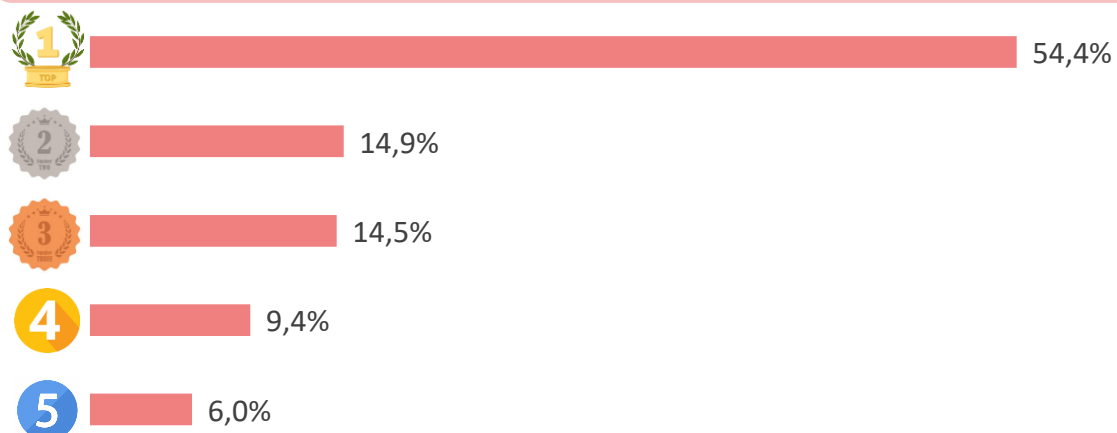
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T5/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



01

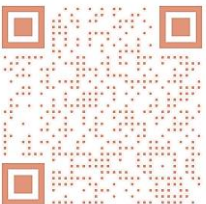
Thị trường Indonesia đang có nhu cầu cao về thịt bò và thịt lợn, do ngành chăn nuôi nước này bị cản trở bởi những lo ngại về sức khỏe động vật. Không chỉ vậy, dịch bệnh lở mồm long móng và bệnh da sần đã làm cạn kiệt sản lượng thịt bò nội địa của Indonesia. Trong khi nguồn cung thịt bò nhập khẩu từ Brazil và Ấn Độ không đáp ứng được bởi nhu cầu thịt bò chất lượng cao ngày càng tăng ở đất nước 250 triệu dân này.

Nguồn: Lowaagribusinessradionetwork (6/2023)

02

Hải quan Thái Lan cho phép Cục phát triển chăn nuôi tiêu hủy 4300 tấn thịt lợn nhập lậu. Số thịt này được phát hiện trong 159 trên tổng số 161 container không có người nhận tại cảng Laem Chabang. Hải quan nước này cho biết, tất cả các lô hàng trên đều không có nguồn gốc xuất xứ, không giấy chứng nhận giết mổ hay chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, v.v.

Nguồn: Asian-agribiz (6/2023)



Tin liên quan

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Lúa gạo

Dư địa xuất khẩu gạo còn lớn, do biến đổi khí hậu trên toàn cầu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nhiều nước theo hướng giảm mạnh nông nghiệp, thu hẹp diện tích trồng cây lương thực (đặc biệt là các quốc gia ASEAN như Indonesia, Philippines, Malaysia...). Theo đó, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang các quốc gia ASEAN trong các tháng tới tiếp tục ở mức cao so với cùng kỳ năm trước.



Thủy sản

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN đang có tín hiệu phục hồi. Du lịch hè đang phát triển kéo theo nhu cầu tiêu thụ thủy sản tăng. Tại thị trường Thái Lan, du lịch đang tăng trưởng mạnh và sự kích thích kinh tế sau bầu cử, dự kiến sẽ thúc đẩy tiêu dùng trong nước, tạo cơ hội cho các nhà xuất khẩu thủy sản vào thị trường này.



Cà phê

Giá xuất khẩu cà tiếp tục tăng trong tháng tới do nguồn cung hạn chế của các quốc gia sản xuất cà phê lớn trong khu vực ASEAN (Việt Nam và Indonesia). Bên cạnh đó, nhu cầu sản phẩm, nhu cầu cà phê robusta vẫn giữ ở mức cao.

Dự báo, lượng cà phê xuất khẩu tháng tới tiếp tục sẽ giảm do tồn kho cà phê còn hạn chế (hiện tại ước tính chỉ còn khoảng 80.000 tấn)





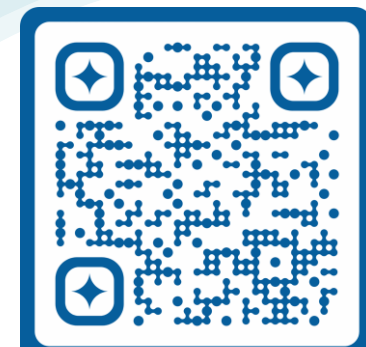
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo